



Ởm Ở

Miêng

Hồi trẻ, tương đối tôi được lắm anh vờn. Đến nỗi có lần hết tiền xin một chân chạy bàn ở tiệm phở, tôi chạy được mấy vòng chưa tới đâu thì bà chủ chi tiền rất hậu rồi cho thôi việc, vì bà sợ anh thái thật sẵn dao chém anh rửa chén, sợ anh rửa chén lấy mảnh sành lột da anh thái thật. Trong vòng bạn bè thì ở vòng loại phải kể cả tá, vòng bán kết còn khoảng dăm anh, vòng chung kết thì còn ba. Mỗi anh có một đặc điểm riêng và nói chung chung, anh nào cũng đáng yêu hết cả.

Anh thứ nhất có đôi mắt lẳng lơ, có máu nghệ sĩ đầy mình, cảm kỳ thi hoạ đều có. Cảm thì ghi ta anh vật ngược ra sau vẫn đàn được. Kỳ thì chiếu tướng khá bắt ngờ mà người thua thường nóng mặt gán là "cờ rình". Hoạ thì anh vẽ cái gì rồi

cũng có hình thù cái nhà cổ, ngay cả vẽ con chim con chuột - chẳng qua chỉ vì anh học kiến trúc chuyên vẽ chùa chiền đền miếu. Còn thi, tôi nói sau cùng bởi vì có lần, để viết cho tôi một lá thư tình, anh chép nguyên bài "Nguyện" của Xuân Diệu, nói rằng hai câu Nguyện tâm hồn như cây chấp cánh, Nguyện thân thể như cây liền cành nghe thống thiết quá, và anh thích hai câu Nguyện xin trời đất làm hai bản, Nguyện lúc xa nhau vẫn vẹn hình. Tôi bèn đề nghị sửa chữ "nguyện" thứ hai thành chữ "để", tức là kết quả của lời nguyện, xa nhau mà vẫn vẹn hình không thích à. Anh bằng lòng. Dĩ nhiên là tôi bảo gì mà anh chẳng vâng.

Anh thứ nhì là một nhà hoá học, gốc gác Phan Thiết. Chuyên ăn chay trường với nước mắm, mang kính cận gọng đồ rất nổi. Anh thường giảng giải cho tôi nghe nhiều thứ rất ly kỳ, thí dụ như thịt có nhiều chất protéine, mà trong không khí cũng có protéine nên hít thở khí trời cũng có phần nào như... ăn thịt! Mà loại thịt này dễ tiêu, không nên ăn "thịt thiệt" nó nặng bụng lắm. Dĩ nhiên là tôi nghe chỉ với cái vành tai. Thí dụ anh nhất định là lần này dây bí nhà anh sinh ít nhất phải hai mươi hai trái thì mới đủ biếu bạn bè mỗi người một trái, bằng cách thấy cái hoa cái nào là anh vội vàng lấy cái hoa đục xát vào, gọi là cho chúng gặp nhau, trao thân gửi phận cho nhau. Thế là nó đậu. Anh dặn rằng mua nước mắm thì phải mua loại ít nhất có ba mươi lăm phần trăm chất đạm mới tốt, ăn mới có chất cá chất biển trong người. Rằng... dài dòng nhiều thứ "phải" thế này thế nọ lắm lắm, không nhớ hết.

Còn anh thứ ba, với hàng lông mi dày đặc biệt cho đôi mắt tròn vo như hai hột nhãn, với ánh mắt ngây thơ đến động lòng, vừa chơi chơi lại vừa hái khối tiền: đánh billard artistique. Những lúc không bận bịu thi cử, tôi thường có dịp tháp tùng anh ngang dọc đó đây. Nhìn anh co giò lên bàn bi da là tôi muốn sụp giò xuống van vái Trời Phật đẩy trái banh đi đúng đường đi lối về. Nếu sau hai lần thử mà anh không thành công thì tim tôi đập đến nỗi chỉ sợ làm ồn người ngồi cạnh. Nếu nó rộn rã như vậy vì yêu thì hay biết bao! Cũng không phải tôi sợ anh thua vì sẽ lượm được ít tiền - mà chỉ vì ngoài chỗ thân tình ra, cho tới bấy giờ anh là người da vàng duy nhất được tham dự cái trò này mức độ quốc tế. Anh lại thuận tay trái, mỗi lần tới phiên anh đánh là người ta lại phải vẽ đường ngược lại. Cái thuận trời cho này có dịp hành hạ ban tổ chức thêm một chút làm tôi chịu quá. Nên chỉ cứ mỗi lần anh cầm đũa hay đặt nằm nghiêng nằm ngửa cây "đuôi", đẩy nhẹ hay thật mạnh làm sao mà trái banh đi đúng theo các đường vẽ lúc thì cong lúc thì thẳng, là tôi phục sát đất, cho là anh người Việt Nam tài ba lỗi lạc lắm lắm rồi.

Hồi đó bạn bè dục tôi chịu ai thì lựa lẽ đi, còn thì giải phóng bớt họ. Nhưng tôi thì đi đâu mà vội mà vàng cơ chứ, cứ chậm chậm mà nhạt hoa rơi, thỉnh thoảng gặp anh thứ nhất nghe chơi một bản đàn, vẽ chơi một cái nhà tưởng tượng cho hai đứa mai sau (với cái tủ lạnh thì ra đồng rác mà lượm về xài); thỉnh thoảng gặp anh thứ hai bắt địa một chai nước mắm ngon đủ ba mươi lăm phần trăm chất đạm, mùa hè thì được ít nhất nửa trái bí đỏ cây nhà lá vườn, bảo đảm bí nuôi tự nhiên không bón phân hoá học (anh nửa trái, chia cho tôi nửa trái, theo lời anh thì vậy "cho nó tỉnh" chứ không phải hà tiện không cho trái nguyên); và đại gì không chạy theo anh thứ ba thường ngược xuôi qua Đức hay Tây Ban Nha coi đánh bi-da ạt-tít-tít? Nữ sinh độc thân cũng có khá nhiều cái để chịu.

Tôi cứ đu đưa giữa ba anh như thế, cầm chắc trong tay sinh mạng và linh hồn họ, không bị vắt ra nước là phước đức lắm rồi. Tôi nghĩ bụng là hôm nào đẹp trời sẽ cho nhà hoá học đi tìm la-bô khác bởi vì đàn ông mà sành sỏi quá thì lại đo lọ nước mắm, ngắm hủ dưa hành, làm sao mà sống nổi, thà là cứ vụng vụng cho em nhờ. Nhưng cứ thông thả, hãy còn cần nước mắm, chẳng vội vã gì.

Một hôm sau khi gặp anh bi-da, tôi nói với cô bạn:

- Mà à, chắc anh ấy thương tao thật.

Cô bạn gắt lên:

- Anh nào? Mà thì lắm anh, cứ anh ấy với anh đó thì tao biết là anh nào.

Tôi cười nhỏ nhẹ:

- Anh Hùng ấy mà.

- Anh hùng anh đừng gì tao cũng cóc nhớ. Tao chỉ nhớ thằng đạo thơ, thằng lắm cảm và thằng bi-da. Thằng nào?

- Thằng bi-da. Mà tội, anh bi-da.

Bạn tôi bĩu dài môi:

- Anh với chả anh. Mà hồi nãy mà nói cái gì? Làm sao mà biết nó thương mà thật?

Tôi nói lý do. Lý do gì thì tôi cũng chẳng nhớ. Chỉ biết là có cái gì đó đã chứng tỏ tấm chân tình của anh làm tôi cảm động. Bạn tôi vì đã trót một lần thất tình nên tội nghiệp quá, mất hết niềm tin, nghi ngờ hết thầy đàn ông - kể cả đám đàn ông của tôi! - nguyệt dài:

- Rõ vớ vẩn. Thằng nào mà gặp gái lại chẳng nói ra cái điều như mình không thương là nó chết bất đắc kỳ tử ngay. Rồi rồi thằng nào cũng dùm dề thê tử trước mình cho coi.

Dĩ nhiên là tôi cười một cách độ lượng ra cái điều "mày chưa đủ khôn để hiểu". Nhưng cô bạn tôi coi vậy mà độc mồm. Vì dùng một cái, hai tháng sau miệng tôi vẫn mở mà tiếng cười tắt ngấm khi anh nghệ sĩ vừa báo tin tiểu đăng khoa vừa đàn cho tôi nghe bài "*anh khóc trên vai em, anh khóc trên vai em, một lần cuối, một lần cuối cùng, để còn thấy lòng thương lần cuối, một lần cuối cùng thôi em ơi!*". Bây giờ thì anh bắt đầu vẽ nhà và chó mèo cho cái cô gì gì đó (tôi cóc cần biết). Nghe nói bên nhà hai họ đã làm đám linh đình, thằng em trai mười chín tuổi phải đóng vai chú rể, ôm con gà trống đi qua nhà gái, nó mắc cỡ không chịu, dỗ mãi, phải tốn cho nó bộ vớ mới tinh và một cái vé khứ hồi đi dạo Huế mười ngày. Tôi không thể vận hỏi tại sao bởi nghĩ cho cùng, anh ấy chỉ "nguyện" như vậy chớ đâu có hứa hẹn gì? Lại là ông Xuân Diệu tự nguyện với lòng hay với ai đó rồi anh ấy "đạo" chút đỉnh vậy thôi, có chết con kiến nào? Chỉ có tôi đại tưởng bở, nên hầm hầm. Mình không cho ai đi tù suốt thì thôi chớ sao lại để họ "cắm sừng" mình như vậy được.

Nuốt mãi mà giận cũng còn. Như con chó sinh được ba ngày, mắt tôi hơi hé mở ra. Rồi trời ơi, mùa đông năm ấy đối với tôi mới lạnh lẽo làm sao! Bởi vì tập tễnh người đi tở cũng đi, nhà hoá học không đợi mời, cũng đi tìm la-bô khác! Hôm ấy trời mưa tầm tã, mưa như thể muốn chứng tỏ cái gì chớ nước thì trời có thừa. Anh ấy đội mưa, tội quá (dù sao!), đem đến cho tôi một thùng nước mắm:

- Thùng mười hai chai, hy vọng em ăn được cả năm. Thứ anh vẫn thường mua, ngon và đủ ba mươi lăm độ chất đạm, bổ lắm.

Rồi anh kể tình bơ vơ về người vợ sắp cưới. Anh vẫn có tật như đăng trí một chút nên chắc không nhìn rõ cái nhan sắc của cô vợ sắp cưới (theo tôi thì cô ấy xấu hơn ma trong phim "Con ma nhà họ Hứa") và không nhận thấy vẻ sững sờ thất vọng trên mặt tôi lúc ấy. Ô, vậy mà mình cứ tưởng... dù sao... Và tôi làm như thể chúc mừng anh thật sự.

A, con chó đã được sáu ngày, mắt mở to thêm một chút và tiếng ư ử rõ ràng như tiếng sủa. Nên ngay hôm sau tôi tìm tới anh bi-da. Tôi phải ra tay trước chớ còn vồn vện một anh chàng, lại để anh ta có cơ hội dờ chừng với mình thì còn mặt mũi nào. Anh đang tập dợt. Tôi nói rằng tôi chán đàn ông con trai, rằng tôi muốn thôi không liên lạc gì với anh nữa, rằng các anh là một lũ ba xạo... Rằng đối với anh thì tôi cũng chẳng thương yêu gì, tôi chỉ chơi giải trí cho vui, rằng dù vậy tôi vẫn muốn làm trái banh đỏ, trái banh trắng dù vòng vo bờ hơi rồi cũng phải chạm tới nó chớ không thì vẫn cứ là hồng... vân vân. Chẳng nhớ mình nói những gì và cũng chẳng hiểu lắm mình muốn nói cái gì, chỉ nhớ là tôi ngúng nguẩy bỏ đi và anh chạy theo nắm tay nhưng tôi dần ra. Tối đó tôi không trả lời điện thoại, tôi không chịu gặp anh và tuần sau thì em gái anh tìm gặp tôi ở trường, báo tin là anh đang ở tù bên Thụy Điển.

Tôi có nói ở trên, đó là "hồi trẻ", nếu xem ông trời bằng cái vung thì đã tốt phước cho ông lắm rồi! Thích nghe đàn ghi ta và nghe thơ đạo tán hươu tán vượn, thích ăn nước mắm đủ ba mươi lăm độ chất đạm mà không phải chạy đi mua, thích du lịch đó đây chút đỉnh mà không tốn tiền. Nhưng đàn bà con gái mà, cứ tưởng tự cho mình cái quyền đá thiên hạ như đá banh, còn mình thì phải được sùng bái như thần thành hoàng!

Tuần sau đó tôi nhận thư anh bi-da từ Thụy Điển, bảo rằng anh rất mong gặp nhau. Tôi trả lời là còn hai tháng nữa thi xong thì tôi sẽ qua thăm anh ngay, vì dù sao anh bị tù tới một năm, tội gì. Và không quên nói rằng tôi

rất tiếc về cái lỗi anh phạm phải. Nó giản dị thôi: mỗi lần anh bực bội chuyện gì thì cầm trái banh ném lên trời, thường là anh chạy ra sân nên ông trời chộp được thì ném trả lại lựa chỗ không người. Đàng này anh còn ở trong phòng có khán giả xem mà ném, trần nhà liệng trả lại, trúng phải một bà. Thế là anh bị "giam lỏng" bên đó và treo giò trong một năm. Đòi anh mà không cầm gậy chọc chọc mấy trái banh trắng đỏ, không ngang dọc nay đây mai đó hơn thua giải này giải nọ thì coi như tàn. Mà tôi thì tương lai cũng sẽ tàn nếu lần này hỏng nữa.

*"Độ này kiện cáo khách hàng thua
Thấy trẻ tiêu như có về thừa
Kiếm ước ra đời sao chẳng kiếm
Con Thầy thông cảm ý Thầy chưa? "*

Lá thư lần đó Thầy tôi gửi, không mấy hiệu nghiệm. Nhưng:

Con tưởng Thầy hái ra tiền dễ lắm hả? Cãi thắng thì phải nhắc khéo cho thân chủ trả tiền lè lẹ. Thua thì phải tìm cách ngọt ngào sao cho thân chủ phải móc hầu bao ra mà đừng buồn. Ai mà đưa thiếu thì hết cãi ở toà xong lại về nghe cãi ở nhà. Thầy khổ lắm con ơi!", thông thiết bi ai quá, tôi không thể làm ngơ.

Ba tuần sau, tôi nhận được thư anh bi-da:

Em thương,

Anh chán phải chơi trò ú tim lắm rồi. Cũng vì bực mình em mà hôm đó anh bị thua và bị phạt. Có một gia đình Thụy Điển rất quý mến anh, anh sắp làm đám cưới với cô con gái nhà đó. Anh muốn yên thân để còn lo sự nghiệp lâu dài về sau hơn là cứ phải điên đầu vì em. Chúc em may mắn.

Miêng

Paris 22 Aout, 1995

N.Y.

Miêng

Tôi làm người yêu của người tôi yêu và yêu tôi, và người tôi yêu và yêu tôi làm người yêu của tôi. Nói vậy mới nghe qua có hơi rắc rối, nhưng hợp lý.

Cô đào của anh nhạc sĩ nào đó diễm phúc quá chừng, được anh viết thành lời khi người yêu tôi khóc, trời cũng hoen sầu... còn tôi mỗi lần khóc liền bị người yêu nạt nộ, bảo là anh không thích ai khóc. Mà vì mỗi lần khóc thì trông tôi cũng chẳng đẹp để gì, mặt mày đỏ gay lên trông để ghét hơn để thương, nên đâm ra cũng tiện.

Chuyện tình chúng tôi thì cũng dở khóc dở cười, mà vì người yêu không thích khóc nên tôi chỉ cười. Nhưng nếu cái cười không méo mó thì cũng chả lấy gì làm vui cho lắm: ai đời, chúng tôi chẳng còn son trẻ gì, mà trên vai đứa nào cũng mang một bà mẹ... Việt Nam. Chẳng hiểu vì sao, hai cụ dị ứng nhau kinh khủng. Đến nỗi đánh hơi biết cụ nào thường đi chùa nào là cụ kia không tới lui chùa đó nữa. Khổ, Phật thì chỉ có một ông mà mẹ thì chúng tôi có những hai bà. Mà coi bộ bà nào cũng chùa chiền kinh kệ mà tâm thì không Phật, nên mỗi thù truyền kiếp nào đó cứ âm ỉ trong lòng không từ bi hi xả được. Hỏi tới thì cụ nào cũng lầy, làm mặt giận không những không thềm trả lời mà còn cấm khẩu cả tuần. Là nói thế lúc đầu, khi hai đứa chúng tôi mới phải lòng nhau. Về sau cóc thềm hỏi nữa. Hai cụ cứ tha hồ dị ứng, hai chúng tôi cứ việc bụng bảo dạ tương tư.

Cũng là nói vậy chớ không đứa nào nỡ bỏ mẹ già nên mãi mãi mà cũng chỉ là thậm thụt, không chính thức.

Người yêu thường mua hoa cho mẹ cúng Phật, nhưng không có thói tặng hoa. Một lần nghe nói có người, để trả lời chị bạn hỏi có bao giờ mua hoa cho bố không, anh ta nói tặng hoa làm gì chỉ một mình cổ hủ, mà rồi nó cũng héo đi. Chi bằng rủ cổ đi ăn, mình cũng được ăn ké nữa! Nghe vậy người yêu thốt lên đúng rồi! Vậy mà một hôm không đi làm, có chuyện cần nói gấp (không, chắc cũng chẳng có gì gấp đâu, chỉ là nói là nghe cho đỡ nhớ ấy mà!) không muốn mẹ nghe, tôi ra điện thoại ngoài đường. Người yêu hỏi:

- Em đang ở đâu đó?
- Ngoài điện thoại công cộng.
- Trước mặt em có tiệm tùng gì không?
- Không, có con đường thôi.
- Sau lưng thì có cái gì?
- Có tiệm hoa.
- Em thích hoa gì?
- Hoa hồng.
- Màu gì?
- Màu hồng phấn.

Người yêu ra lệnh:

- Vậy thì vào mua một cái hoa hồng phấn, lựa cái đẹp nhất nghe. Anh tặng em đấy.

Tiện! Biết vậy tôi đã nói sau lưng tôi có tiệm hột xoàn.

Nhưng thời nào việc ấy, rồi cũng tới thôi. Mùa đông, một hôm người yêu điện thoại bảo hôm nay xin bà chủ về sớm, anh dẫn đi mua cái nhẫn cho em, ở BHV đang bán xôn, nhẫn đẹp lắm, rẻ năm mươi phần trăm. Và người yêu chỉ đường, rất ly kỳ, ở một nơi đối với tôi như ngoại quốc. Bà chủ nghe được người yêu mua nhẫn cho, mừng dùm, hỏi tui chúc vous hạnh phúc có sớm lắm không? Tôi bảo bà đừng chúc, vì Việt Nam tôi kiêng, nói trước bước hổng tới, bà cứ cho tôi về sớm là tốt rồi.

Tôi đi, thân gái dậm trường. Chạy hoài chạy mãi mới tới Truffaut. Đúng đường rồi. Nhưng sau đó thì lạc. Tôi vẫn có biệt danh cứ chạy được bốn ngàn cây số thì đã tốn hết hơn hai ngàn cây chạy lạc. Trời mùa đông tối sụp xuống. Sợ, nhưng không dám quay về. Không phải sợ hụt chiếc nhẫn, chỉ sợ hôm sau bị nghe la trong điện thoại. Chốc chốc lại dừng hỏi đường. Một ông bảo vous đi theo tôi, tôi cũng về hướng đó. Ông lái xe chạy trước, dẫn tôi vào một con đường chung quanh là đồng không mông quạnh. Không một bóng đèn, cũng không ai đi cùng đường. Lại sợ, nhưng cũng không dám quay về. Bụng bảo dạ nếu ông ta ngừng thì mình cứ phóng đi, tới đâu thì tới. May là gặp người tốt thiệt, chạy hết con đường heo hút đó thì tôi mừng như thấy được cái nhẫn vì xa xa đã có ánh đèn. Lát sau vào phố, ông ngừng lại chỉ tiếp, tôi cảm ơn rồi rít và mấy phút sau thì tới đúng chỗ người yêu chờ.

Gặp nhau, người yêu hớn hờ tới mi nhanh tôi một cái, tôi cần nhẫn về con đường Trường Sơn, người yêu chỉ cười hì hì. Lại tiếp tục chạy, vắn vèo năm ba lối nữa mới tới tiệm BHV lịch sử. Chúng tôi tới hàng nữ trang.

- Nè em coi, nhiều cái đẹp lắm. Nhìn cái này nè... Ô mẹc... đơ. *

Bà bán hàng quay lại nhìn. Tôi vội nói chữa bằng tiếng Pháp:

- Không, hôm nay là thứ Năm, không phải thứ Tư. *

Người yêu chửi thề bởi vì năm mươi phần trăm, trừ những cái có chấm đỏ."

- Vậy mà anh cứ tưởng cái nào có chấm đỏ là năm mươi phần trăm chứ!

Chỉ còn vòn vẹn ba cái nhẫn không có chấm đỏ. Không có nhiều để lựa, đành bằng lòng lấy một cái. Đưa sát vào con người để đếm số hột, tôi chịu. Phải mua ít nhất là năm hoặc chín hột. Chớ bốn hay tám hột là không được, vì Sinh Lão Bệnh Tử. Ai lại chấm dứt ở chữ Tử bao giờ. Năm hay chín hột thành lúc nào cũng Sinh, bắt diệt. Tốt. Từ đó, thỉnh thoảng cầm tay tôi đưa ra sáng, người yêu bảo:

- Nó cũng chớp ghê đấy chứ.

Thường tôi chỉ cười. Một lần nghe câu đó, tôi nói:

- Anh ơi, hình như mình mua hớ rồi.

- Hớ sao được, BHV mà!

- Ờ không hớ, nhưng mắc. Tại vì nhiều cái tương tự em thấy rẻ hơn nhiều lắm.

- Cái này vàng quá trời thành phải mắc chứ.

- Vàng mười tám tức vàng tây, mắc mỏ gì.

- Nhưng cái này tới chín hột, mà khi lắp vào chắc họ phải mang kính lúp, mắc là phải.

Và người yêu hứa hẹn chừng nào sống chung sẽ mua cho tôi một hột bự hơn. Người yêu làm kinh tế nên luôn luôn có nhiều dự án tương lai. Thiên hạ chỉ làm dự án năm năm, nhưng người yêu làm dự án cho cả ba chục năm sau, khi chúng tôi về hưu. Hiện tại thì gặp nhau thường gặm bánh mì, mai sau sẽ lui tới cao lâu thường xuyên, nhâm nhi sâm banh mỗi ngày. Người yêu sưu tập các địa chỉ khách sạn rẻ tiền nhất vì thỉnh thoảng chúng tôi chỉ sống với nhau một ngày, sau này mỗi lần đi chơi, mình sẽ ở khách sạn năm sao. Và người yêu hứa là khi về già sẽ mua cho tôi chiếc xe đề- ca- pô- táp màu đỏ, bà già sẽ quần khăn quàng cũng đồ bay phát phối, phóng xe đó cho có vẻ thể thao, cho thiên hạ lác mắt... Chừng nào chung sống... Sau này... Tôi vẫn chờ đợi.

Người yêu rất hài lòng về mình, rất lạc quan về tình yêu hai đứa. Vào giai đoạn nào người yêu cũng nói là anh thấy lúc này tình tự mình đẹp nhất, vì đang tìm hiểu nhau. Sau đó thì anh thấy tình tự mình bây giờ đẹp nhất, vì giai đoạn tìm hiểu nghi ngờ nhau qua rồi, mình thông cảm thương yêu nhau hơn. Sau đó nữa thì anh thấy tình tự mình bây giờ là đẹp nhất vì hoàn toàn đi vào đời nhau, không còn ta- bu gì với nhau nữa cả. Sau sau sau đó nữa thì anh thấy tình tự mình bây giờ đẹp nhất, vì mình hoàn toàn là của nhau, thấy quyến luyến nhau hơn...

Nhưng tôi thì bi quan. Càng ngày tôi càng thấy người yêu ít cười ít nói, lại có vẻ suy nghĩ đăm chiêu riêng.

Trước kia ngồi trong xe mà tôi dỗi là người yêu năn nỉ thôi mà cứng, nói gì đi mà, la

anh cũng được chớ đừng làm thịnh như vậy. Bây giờ thì cứng vừa làm thịnh là người yêu cũng á khẩu suốt

đọc đường (tức tôi không thay đổi). Trước kia người yêu điện thoại cho tôi ngày ba

bốn lần, chẳng biết nói gì mà lúc nào cũng như chim hót. Bây giờ thì chỉ thỉnh thoảng, câu chuyện nhạt gần

bằng nước ốc luộc. Trước kia cảm giận nhau ngày thứ sáu, vì cách tới hai ngày không

được cùng nhau trò chuyện. Bây giờ thì giận nhau cả tuần, rồi cả tháng, cũng chẳng tìm cách giảng hoà tâm

sự, nếu có chỉ là để thuyết pháp một hồi dài đổ phần lỗi cho tôi. Tóm lại nếu người yêu là mèo thì tôi vẫn luôn

luôn là miếng mỡ. Chỉ khác trước kia là miếng mỡ chiên, giờ là miếng mỡ thiu. Nếu cũng là mèo, ai trong quý

vị muốn đớp miếng mỡ thiu? Vậy mà người yêu trách sao bây giờ đi chơi với anh em ít diện, ít trang điểm như

xưa (tức tôi có thay đổi). Trước kia người yêu luôn luôn làm dự án, dù là cho ba mươi năm sau. Bây giờ thì

không nghe một dự án nào nữa, dù ngắn hạn.

Tôi thì ngày ngày cứ cơm ăn ba chén lưng lưng, uống nước cầm chừng để dạ thương anh, mà người yêu thì

cứ thấy là tôi có khuynh hướng càng ngày càng tốt bụng. Người yêu không nở chê

tôi xấu, chỉ thường nói là trên mặt em, anh thích nhất cái mũi vì hai cánh nó bè bè phập phồng coi dễ thương.

Người yêu cũng thường nói anh thích có một đứa con với em. Nhưng có lần tự

nhiên tắt kính cả hơn hai tháng, sau khi tỉ tê với người yêu tìm nguồn an ủi, nỗi lo sợ còn tăng lên gấp bội! Một

hôm người yêu còn nói như than thở là mẹ bắt anh về Việt Nam cưới vợ. Tôi nghe

như có con ong chạy rông chích loạn trong tai, nếu đang nằm khám hẳn nghi có thằn lằn nào vót nhọn đũa tre

đâm thủng màn nhĩ mình rồi.

Tôi trách người yêu thay đổi, người yêu nhất định nói không. Và vẫn thường bảo em không biết anh thương

em tới cỡ nào đâu, anh thương em kinh khủng. Cái gì kinh khủng cũng làm tôi... khủng

hoảng. Tôi nói nổi lòng mình. Người yêu bảo:

- Ở Paris mười ba có cô Sáu coi bói hay lắm, em tới hỏi cổ đi.

- Hỏi cái gì?

- Hỏi là anh có thương em không.

- Lỡ cổ nói không thì sao?

- Không sao được, cổ nói trúng lắm mà. Trúng thì phải nói anh thương em nhiều lắm chớ.

Chúa nói phúc cho những kẻ nào không thấy mà tin. Tôi thiếu máu con chiền chó không phải cứng đầu, vẫn hỏi:

- Nhưng nếu cố cứ nói không thì sao?
- Thì anh tới phá nhà cố chó sao!

Dằng dai với nhau hơn bảy tháng nữa, một hôm người yêu rầu rầu nói mẹ già rồi, anh phải làm vừa lòng mẹ, chờ chừng mẹ mất, mình sẽ tìm cách chung sống với nhau. Tài kinh tế của người yêu đáng lẽ phải được lãnh thêm cái bằng tiến sĩ. Tôi không khóc (không phải vì sợ mặt đỏ xấu), chỉ cười. Nhà thơ nào đã dám tiên tri là tôi khóc khô không lệ?

Nghe tin đó, mẹ chép miệng bảo:

- Thôi con à, đừng buồn. Mẹ biết trước rồi mà, nó mang máu cha nó chó ai.

Tôi cáu:

- Thôi mẹ ơi, đâu phải lúc để điều tra mẹ ảnh tiết hạnh hay không.

Lúc đó mẹ mới giải thích vì sao hai bà có máu thù thâm căn cố đế. Chẳng là, bố người yêu đã là bố huyệt của tôi. Mẹ mang bầu anh tôi thì bố- chúng- tôi công tác ra Huế. Gặp mẹ người yêu, bố phải lòng. Ông bà ngoại người yêu chẳng biết tông tích thằng rể tương lai từ Nam chạy ra như thế nào, bèn bắt bố thề trước bàn thờ tổ. Bố đốt ba cây hương, khấn thề trước là xin ông bà đừng chấp lời con sắp thề. Rồi bố lớn giọng thề độc là bố còn trinh tiết. Ông bà ngoại gả con gái cho. Và bố- chúng- tôi chọn Huế làm nơi chôn nhau cắt rốn, bỏ quách mẹ đi.

Không hề nghe Phật dạy, tôi cũng ngộ được vài điều:

- Mẹ, mà như vậy thì bác gái bị lừa, cũng tội bác, sao mẹ ghét bác dữ vậy?

Mắt mẹ quắc lên:

- Sau đó thì mủ biết là ông có vợ trong Nam. Là đàn bà với nhau thì phải thông cảm, phải khuyên nhủ ông về ít nhứt thăm vợ thăm con chó. Có đâu đoán hậu như mủ, dẫu riet ông ngoài đó.
- Tức mẹ là vợ lớn, vợ chính thức, mẹ có quyền. Sao mẹ không ra tìm?
- Bỏ ông ngoại nằm một chỗ, ai coi?

A, lại cũng vẫn cái vòng luẩn quẩn thế hệ sau bị cột chân vì thế hệ trước!

Trên quê hương thì biên biệt nhau là thế, trên quê người mấy chục năm sau ở chùa, lúc thầy đang giảng kinh sắc tức thị không, không tức thị sắc... cái này là của ta, cái này không phải là của ta..., hai cụ tình cờ nhận ra nhau. Kỷ niệm xưa ùn ùn sống dậy, tức thì sân si cuộn cuộn nổi lên vì cũng là lúc hai cụ nhớ lại cái... đó là của ta...

- Không bao giờ bố về thăm mẹ và anh Hai à?

- Có, một lần. Mà hồi đó thì tao bắt đầu chịu ba mày rồi. (Thờ ra) Với lại người bạc như vậy, quyến luyến làm gì cho khổ.

Rồi mẹ cười buồn buồn:

- Bố nó mà làm mặt sầu thảm và khóc thì đẹp chẳng khác nào Bao Tự, đồ ai không động lòng.

Ô, bố ơi, phải chi con khóc đẹp như bố thì chắc nước mắt con cũng đã dấn dính được chúng con rồi! (Và chuyện gì sẽ xảy ra với người yêu kinh tế của con?)

MIENG

Paris, 14 Avril, 1999.

* Merde: như tiếng chửi thề.

* Thứ năm (jeudi), thứ tư (mercredi).

(Một cách chơi chữ giữa merde và mercredi để tránh nói tiếng tục.)

Cu Bọm

Miêng

Cu Bọm vẫn chờ đợi khoảng thời gian này - lúc mà mẹ nó hầy còn đang bận bịu xắt chuối thì nó chưa có gì phải làm, và chú Thân đi Huệ đều đi vắng - để dán mũi vào chỗ rào đã vạch sẵn, nhìn lén qua nhà dì chú. Từ chỗ này, Cu Bọm có thể nhìn thấy hết mọi chuyện bên kia. Thằng Cu có lẽ vẫn còn say ngủ, con Chi Chi ngồi ở hè gãi sột soạt khắp người, gãi một cách say sưa và bỏ chấy rận gì đó vào mồm nhai. Gãi đã rồi nó ngồi thừ, một lát lại đứng bật lên lấy chổi quét sân, cứ y như có dì Huệ hét bên tai. Xong nó ném cây chổi vào xó, ngồi đờ ra lẩn nữa. Đôi mắt màu hạt dẻ bỗng nhìn đảo điên. Nó vụt chạy ra sau nhà, nhìn thật lâu trầm ngâm vào cái chuồng heo đã trống. Nó nhảy tới, nhảy lui, nhấp nhấp miệng kêu chanh chách. Nó huơ tay như mỗi lần muốn nói gì với chú Thân, rồi lại quặt tay ra sau đít, miệng không ngớt phát ra những tiếng kêu chói tai. Mãi lâu sau khi nghe tiếng thằng

Cu khóc, con Chi Chi chạy vụt lên nhà. Nó có cái nhìn giống thằng Tị con ông Tư, láo liên.

Cu Bọm biết là chú Thân thương con Chi Chi bao nhiêu thì dì Huệ ghét con Chi Chi bấy nhiêu. Dì cứ thường cằn nhằn với mẹ là hay ho gì mà nuôi khỉ trong nhà.

- Nhưng mà cũng sai nó làm được khối việc đó chứ.
- Ờ thì tạm tạm, thấy mình làm sao thì nó làm vậy. Đồ khỉ ý mà, chỉ giỏi bắt chước. Sai biểu được chút đỉnh mà sao tui cũng không ưa.

Dì Huệ ghét Chi Chi ngay hôm đám cưới. Đông người quá làm nó sợ, vào rừng trốn biệt tới tối mới về và theo thói quen, leo lên giường ngủ với chú Thân. Đuổi mãi nó không ra, dì Huệ lấy cây roi dọa đánh. Nó vừa nhảy xuống khỏi giường vừa hậm hực. Sáng hôm sau dì Huệ mới ló mặt ra cửa buồng là đã thấy nó chờ sẵn với cây roi rồi!

Chú Thân rất ít nói, cả ngày nếu nghe thì chỉ nghe dì Huệ thôi. Dì Huệ gọi:

- Chi Chi, vào quạt cho em ngủ, mà làm cái gì mà nhờn như ngoài đó.

Dì Huệ khoe:

- Nhà ời, mới mua cho thằng Cu cái áo ca rô đỏ vừa rẻ vừa đẹp, Tết này nó diện vào thì nhất định là bảnh nhất xóm.

Dì Huệ bảo:

- Nhà này, bữa hăm ba Tết, thịt con heo bán cho kịp. Bán rồi ghé chị Thạnh lấy áo mới cho nhà, may rồi.

Chẳng nghe chú Thân nói gì, chỉ nghe dì Huệ gạt đi:

- Nhà nói lạ chưa, năm nay mình có con, Tết nhứt phải ra gì hơn mọi năm chứ lại...

Cu Bọm thuộc lòng những chuyện chú Thân kể, nó nghe và hiểu được, vì nó cũng sống trong cảnh nghèo. Co ro trên ổ rơm, nó hiểu. An củ mì luộc trừ cơm, nó hiểu. Nhưng những chuyện dì Huệ nói thì nó không hiểu nổi. Dì Huệ nói nhiều chuyện về "sau này thằng Cu sẽ" lắm. Thằng Cu đi học, nó hiểu. Nhưng "học ít nhứt tới tú tài", tú tài là gì, nó không hiểu.

Mỗi lần dì Huệ bàn tính, thỉnh thoảng nghe chú Thân ừ, hoặc chẳng nghe gì cả. Hễ có dịp mở miệng là chú chỉ nhắc lại những chuyện đã nói rồi, mà Cu Bọm vẫn cứ há hốc mồm ra nghe, ghiền. Chú thường kể chuyện nhà cụ Bá ăn đạn, mang luôn cả cụ theo vì lúc ấy vào khoảng giữa khuya. Cụ Bá uất hận, đêm đêm vẫn hiện về trên nền đất cháy đen, đi tới đi lui, hai tay chắp sau đít kêu to lên:

- Cu Bọm đâu, về bằm chuối cho heo. Cu Bọm!

Cu Bọm giật bắn lên, một nhánh gai ở bờ rào cào tay nó. Nhưng nó tỉnh người vì nhận ra giọng mẹ nó chớ không phải cụ Bá. Nó rời hàng rào, tiếc rẻ. Mẹ nó nói to hơn:

- Cả ngày cứ long nhong lêu lổng, muốn tao bỏ đói chắt. Cu Bọm!

Cu Bọm chạy về, mẹ nó la:

- Bộ muốn thành bọm thiệt hay sao mà cứ rình mò nhà người ta hoài vậy?

Cu Bọm vào bếp, nơi có nong chuối xắt đang chờ nó bằm cho nhuyễn, nói có vẻ thèm thuồng:

- Mẹ mẹ, hồi sáng chú Thân làm con heo đi bán Tết rồi thì chắc con Chi Chi khỏi phải bằm chuối nữa hả mẹ?

- Sao khỏi. Nhà Thân nói tính mua hai con heo con lặn đó. Rồi bằm gấp đôi chớ không à.

Cu Bọm thèm thuồng nói:

- Cha mà bắt cho con một con khỉ như Chi Chi thì mẹ nuôi mấy con heo cũng được.

Không nói gì, mẹ Cu Bọm lấy cái nón gác trên dàn bếp, vừa bước ra cửa vừa dặn con:

- Bữa nay ăn cơm với còng um trong chạn. Gần Tết rồi nên nhà ông Tư xay lúa nhiều hơn, mẹ về trễ. Chiều dặn cha nấu cơm trộn củ mì nhiều hơn hôm qua, để dành gạo ăn Tết.

Cu Bọm ngồi xuống bên cạnh nong chuối xắt, bắt đầu làm việc. Nó vừa bằm chuối vừa ngó qua nhà chú Thân. Nó bắt đầu cái trò rình mò này từ hồi chú đem con khỉ con về nhà. Mẹ nó bị chú bắn chết vì sương mù dày quá, chú tưởng lầm là con nai. Tiếp theo chú cưới dì Huệ và có thằng Cu, nó lại càng rình chăm hơn nữa vì mê cả con khỉ lẫn thằng Cu.

Bên kia nhà, không biết con Chi Chi đang làm gì mà nghe thằng Cu cười sặc sụa. Bỗng con Chi Chi lại chạy ra sau nhà, lại nhìn cái chuồng heo trống, lại nhảy tới nhảy lui, lại nhấp môi kêu chanh chách. Trong khi đó thằng Cu không còn ai chơi, nổi lên khóc.

Có lần Cu Bọm hỏi mẹ:

- Trao thân gởi... cái gì đó, là gì mẹ?
- Trao thân gởi phận chớ gởi cái gì.
- Là sao mẹ?
- Là ờ... là người này về ở nhà người kia. Như dì Huệ về ở với chú Thân vậy.
- Con hiểu rồi. Chú Thân nói con Chi Chi trao thân gởi phận cho chú. Con biết là thằng Cu lớn lên sẽ trao thân gởi phận cho ông ngoại nó. Dì Huệ nói. Để nó đi học cho gần.

Không nhìn chuồng heo nữa, Chi Chi vào bếp lấy con dao lớn, chạy tốc ra vườn, hươ dao lia lia chặt nhanh mấy tàu lá chuối, bắt chước y hệt chú Thân sáng nay. Chà, nó cũng biết lựa mấy tàu nguyên vẹn.

Cu Bọm kéo tấm phên cửa bếp rộng ra để vừa sáng, vừa có cái nhìn rộng hơn. Nó ngồi soãi hai chân trên nong đầy chuối bằm bằm nhát gừng vì mắt mãi theo dõi Chi Chi. Con Chi Chi lên nhà. Vẫn với con dao xắt chuối. Từ bếp nhìn qua nhà chú Thân thì không trông rõ như ngoài rào, Cu Bọm ráng đổi đủ kiểu ngồi cũng không thấy khá hơn. Buổi trưa ở nhà quê cực kỳ im lặng, Cu Bọm không nghe gì khác ngoài tiếng bằm phập phập của chính con dao mình. Con Mực mà chú Thân đã cột trước khi đi vì sợ nó cắn lộn với con Chi Chi cũng đang im ngủ. Trong khi chờ con Chi Chi ra sân, Cu Bọm bằm chăm chỉ.

Bỗng nó nghe thằng Cu khóc ré lên một tiếng. Chỉ một tiếng thôi. Chắc thằng Cu giận lắm vì còn đói. Rồi im. Mẹ Cu Bọm thường khen thằng Cu được cái khóc to nhưng không khóc dai. Tiếng ré của thằng Cu làm con Mực bị cột ở cửa đang ngủ bỗng thức dậy, kêu toáng lên. Nó nhảy đống đống, uất ức vì bị cột. Nó nhe nanh, mắt đảo ngược, gặm gừ sữa dừ dội, nó kêu ăng ăng nghẹn ngào. Bốn chân cào bấu vào cửa một cách vô vọng, con Mực vận vẹo thân mình như đang bị tra tấn. Nó quẩn quại trần trở đủ kiểu, hướng vào nhà sữa hết sức mình chửi con Chi Chi đã phá giấc ngủ trưa của nó. Rồi nó tru lên từng hơi dài. Giữa trưa im vắng, tiếng tru của con Mực gây cho Cu Bọm cảm giác ớn lạnh ở lưng. Người ta bảo chó tru vì thấy ma. Hay con Mực đang thấy ma hiện ra bên nhà chú Thân? Nó tru lanh lảnh rộn người. Và nếu có ma, liệu con ma có qua đây không? Trời ơi, Cu Bọm đang chỉ một mình!

Cu Bọm bằm nhanh tay hơn. Bên kia rào lặng câm. Chắc con Chi Chi đang quạ cho em ngủ. Con Mực thì cứ gặm gừ, cổ họng kêu rên, bốn chân không yên, bứt rứt. Nó không tru to nữa, mà kêu ư ử như than khóc, kiểu khóc của mẹ hôm bị cha đánh.

Nhìn nong chuối, Cu Bọm hài lòng. Chuối sắp nhuyễn, cha cũng sắp về. Cả chú Thân dì Huệ nữa. Chỉ có mẹ là phải tới chiều.

Mỗi như, nó bằm chậm lại và phản ứng là nhìn qua rào. Bỗng nó giật bắn người: bên kia, con Chi Chi vừa bước ra sân với con dao lóng lánh ướm đỏ chói dưới ánh mặt trời. Nó đi hiên ngang, cười cười một mình về hài lòng. Bộ lông màu cỏ úa của nó bê bết ướt át cái gì đó rục...

Chú Thân thường nói chưa bao giờ thấy cụ Bá hiện về và chưa bao giờ chú sợ. Trừ có một lần, hồi hầy còn trai trẻ, một hôm đem thịt nai đi bán ở làng Hạ, chú chợt giật bắn người vì một trái bom rớt gần chợ. Đang điếng hồn, chú thấy một thằng nhỏ ở đâu chạy ngang qua, vừa la khóc vừa chửi thề om sòm. Thằng nhỏ cháy như ngọn đuốc. Đến góc chợ, nó ngã quỵ. Không một tiếng động. Mọi người sợ hãi ngơ ngáo, quên cả cái chết của thằng nhỏ. Chú chưa kịp hoàn hồn thì một trái bom khác rơi đúng trên nóc chợ. Chú thấy tận mắt một thân hình đàn bà tung bắn lên cao rồi rơi xuống trước lều chỗ chú đang ngồi. Những chiếc xương sườn chĩa ra khỏi chiếc áo bà ba bê bết máu.

Những mảng thịt nát ngầu lòi ra ở bụng. Chú lặng người đi, quẫn trí, không biết phải làm gì, quên cả chạy...

Cứ mỗi lần nghe chú Thân kể chuyện đó là Cu Bọm có phản ứng nhìn xuống hông mình. Bây giờ nó cũng làm động tác đó.

Không, không có cái xương sườn nào chĩa ra khỏi áo nó. Bên kia sân, con Chi Chi cười sặc sụa, ném con dao loáng đỏ xuống sân và hai tay nhóp nhúa xoa vào nhau. Cu Bọm bật lên một tiếng kêu. Vừa lúc đó nó chặt nhầm phải chân mình. Con dao Cu Bọm vừa dính một chút nước gì cũng màu đỏ...

Máu chảy rỉ rả ở chân, Cu Bọm cà nhắc lao ra sân, ngóng nhìn về phía đầu làng với tất cả sôi nổi của lo âu lần thứ nhất trong đời. Trời trong vắt. Khoảng mệnh mông trông trơn trái dài ra trước mặt nó ngút ngàn. Không một bóng người. Cây đa đầu làng như rũ xuống dưới cái nóng cháy da muôn đời của làng Thượng. Hơi nóng

tạo một màn ảnh mù mờ lung linh làm Cu Bọm thấy choáng váng. Nó muốn chạy đi nhưng chân nó như dính chặt xuống đất, nặng nề quái đản.

Đúng lúc đó bóng dáng vợ chồng chú Thân đang tắt bật bước ở khúc đường quẹo về nhà. Bên kia, con Chi Chi không có vẻ gì cà nhắc hay bị thương như Cu Bọm, đang ngồi dưới gốc cây gạo chọt chạy biến vào nhà rồi nhảy phóng ra như chớp, hai tay bê cái rổ lót lá chuối như sáng nay dì Huệ đã làm. Từng giọt nước đỏ tươi rải xuống khi nó nhảy tưng tưng vẩy tay về phía hai người. Con Mực sủa inh ỏi, chồm lên, lồng lộn như muốn bứt đứt sợi dây xiềng. Trong cái tĩnh mịch của miền quê, những âm thanh ấy tạo nên một cảm giác hoảng loạn bất an cùng cực. Cu Bọm muốn gào lên cho chú Thân đi Huệ về nhanh chân hơn chút nữa, nhưng cổ họng nó tắt nghẽn, lưỡi quíu lại, tay chân tê liệt.

Trời im ảng. Nắng gay gắt không hây một chút gió. Mặt mày Cu Bọm tái mét. Nó đứng bất động như trời trồng, đôi mắt ngậy thơ chết câm, khô cứng.

Miêng

Paris, Avril 1994

Chiếc Mũ

Miêng

Khi chị ra khỏi nhà thì trời bắt đầu trở gió. Gió cuộn cuộn xoắn xít trên cây, quét mạnh xuống mặt đường rồi vươn lên hát tung chiếc mũ khỏi đầu chị - như đã từng làm văng chiếc mũ của Con Gái Ryan. Chị dừng lại một phút nhìn chiếc mũ tấp vào hàng rào nhà bên cạnh, rồi đứng đưng bỏ đi. Mẹ chạy ra gọi, hoảng hốt, van nài, nhưng bóng chị đã khuất ở chỗ quẹo con đường nhỏ. Mẹ tần ngần bước tới nhặt chiếc mũ ôm vào lòng, âm thầm vào nhà cùng lúc nước mắt lặng lẽ tràn mi.

Bước lên chiếc ghế thấp úp chiếc mũ trên nóc cây máng, cử chỉ mẹ trang trọng như đang suy ngẫm tìm hình ảnh thật của con mình qua đồng áo quần mắc la liệt chung quanh. Đây bộ len mỏng con vẫn khoác vào người ngày lạnh, đây bộ tập thể dục, đây bộ bận trong nhà và đây bộ ra đường... Cùng là áo quần, nhưng món nào phản ánh tâm hồn của con mẹ nhất?

Mẹ khép cánh cửa sổ vừa bật tung vì gió và nghĩ tới những lần cãi cọ giữa hai mẹ con, hình như nhiều hơn những lần trò chuyện ngọt ngào. Nhưng con gái mẹ chẳng hiểu thế nào là một đời sống an bình không lo chạy áo cơm tất bật. Nó muốn lặn mình trên những bức tranh vô giá trị hơn trên gấm vóc

- Mẹ để con tự do lựa chọn đời con. Con thương anh ấy ghê gớm.
- Mẹ cũng vậy. Mẹ cũng thương con ghê gớm.
- Nếu thương con thì mẹ phải tôn trọng tình yêu của con.
- Nếu thương mẹ thì con cũng phải tôn trọng tình yêu của mẹ. (Nức nở) Mẹ chỉ có một mình con. Con không thể cứ lảng mạn tin vào chuyện một túp lều tranh hai quả tim vàng. Tim dù vàng mà đổi quá thì cũng thành tim chì thôi. Ngay cả cái nhà như cái chòi ấy, trời lạnh như vậy cũng chết rét chớ đừng nói tới cái gì khác!

Luôn luôn câu chuyện chấm dứt ở những giọt nước mắt trách móc tủi hờn của mẹ, vẫn không lối thoát. Những bức tranh lại ẩn hiện trong đầu, lại chập chờn trong tim con gái. Đúng là một cái chòi, một túp lều. Nhưng từng cọng tranh èo uột, từng mảng tường loang lổ, đến những cây ổi hay bụi chuối sau nhà, mấy bụi sả bụi răm cũng đã chứng kiến mối tình nồng nàn của họ. Và anh

vẽ say sưa, như trong cơn lên đồng, những bức tranh con gái gần như thoát tục. Anh vẽ quên đời, gió và lửa, trăng và hoa, mây và đất, thú và cây... chỉ là một, là một mình con gái, như nữ thần của muôn loài ngự trị lên tất cả - ngự trị trong tim, trong đầu và trong cuộc đời bấp bênh sóng gió của anh. Anh như nhắm mắt quay lưng lại mọi điều chỉ để nhìn ngắm một người. Trái tim anh thổn thức trong mỗi chiếc khung, trong mỗi lượt bố, trong mỗi sắc màu. Hai bàn tay phù phép của anh như thu gọn để chỉ làm nổi bật một hình ảnh, một mối tình. Anh choáng váng ngất ngây trong mỗi cái vung tay lên giá vẽ, anh lịm người trong mỗi phút hoà màu, anh điên cuồng trong mỗi

lần diễn tả. Và tâm hồn con gái giãn ra trong mỗi bức tranh, tâm hồn người yêu phô bày lên trong từng nét cọ. Nhưng làm sao mẹ hiểu điều đó khi tim mẹ đập không cùng một nhịp?

- Anh không bán cho ai những bức vẽ về em. Đó là tất cả linh hồn anh. Mà linh hồn thì ai bán bao giờ.
- Vậy thì thôi đừng vẽ em nữa, vì anh phải sống chứ!
- Nhưng làm sao anh sống nếu không vẽ em?

Câu chuyện cũng luôn luôn chấm dứt ở những giọt màu đam mê rơi vãi, và cũng không lối thoát. Chỉ có mẹ và người yêu mà trái tim yếu đuối của con gái bước vào hai ngõ cụt. Con gái không thể nào làm mẹ hiểu mình cần tình yêu của người ấy ra sao, cũng như bất lực làm cho người ấy hiểu muốn sống thì phải bán linh hồn mình...

Con gái đã khóc rất nhiều, âm thầm trong đêm. Mỗi ngày là một cuộc chiến đấu với chính mình trong khi dòng đời vẫn an bình trôi qua. Những bức tranh như những tuyệt tác vẫn tiếp tục ra đời. Tranh mùa xuân ngọt ngào như mật. Tranh mùa hè rực rỡ như tinh cầu. Tranh mùa thu đậm thắm như lời ru. Tranh mùa đông như con gái cần người yêu. Và tình yêu họ vẫn mượng mà. Mẹ vẫn nhỏ

to chì chiết, than vãn, đổ dằn. Rồi một ngày vào thu, con gái bỗng nhẹ nhàng:

- Mẹ, con bằng lòng.
- Bằng lòng cái gì?
- Lấy người mẹ chọn.
- Mà... con nói cái gì?

Con gái lên xe hoa, rực rỡ như tranh mùa hè, đậm thắm như tranh mùa thu. Nhưng mùa đông không cần tình yêu và mùa xuân thiếu mật. Con gái nhặt hai lá rơi trên áo bữa tiệc trong vườn, dùng góc sắc của chiếc nhẫn cưới khắc lên hai cái tên và ép sâu vào tủ áo. Chúng ta sống với nhau ở đây, xa cách mọi người. Khi cánh tủ khép lại là thế giới riêng của anh và em. Trong cái

bít bưng của nó, em bên cạnh anh, gối đầu vào vai anh, nghe giọng nói ngọt ngào anh trên tóc, nghe hơi ấm

của lòng ngực anh truyền sức sống cho em. Những tranh chấp bần hàn hay ngày tháng sáng chiều là của thế giới bên ngoài, của con người. Anh và em là hai chiếc lá mùa thu rơi trên áo cưới. Hai chiếc lá khô, âm thầm nhưng bất diệt. Anh sẽ bảo hát đi em, hát nhỏ nhỏ ru cho con ngủ...

Giật mình vì tiếng khóc trẻ con, mẹ choàng tỉnh khỏi cơn mơ, lau nước mắt. Bây giờ con gái mẹ đã bỏ đi, Mẹ muốn có những đứa cháu ngoại mang dòng họ danh giá thì mẹ có đây, giờ thì con sống cho con.

Mấy chục năm rồi mẹ đã quên cách săn sóc trẻ sơ sinh. Bây giờ mẹ phải học lại từ đầu. Con bao rớt đã vô tình thiêu rụi một mái nhà tranh. Có hai người nắm tay nhau ngược gió. Họ cũng sẽ học lại mọi cái từ đầu. Và một ngày nào đó họ sẽ trở về - không phải để nhặt chiếc mũ của Con Gái Ryan - mà vì con gái vẫn là con của mẹ và là mẹ của con...

Paris,
le 1er Janvier, 2000

Bóng Chân

Miêng

Nhà xoay lưng vào bia núi. Con đường nhỏ ngoằn ngoèo bên sườn như cắt mái đá xám làm đôi. Ruộng hoa cải dầu vàng tươi bao quanh nhà và trong sân, những cây mẩu đơn, cây mận cây đào rục hoa bên cạnh hàng rào xanh mượt như tấm thảm Ba Tư đầy màu sắc.

Cô gái như tìm gặp căn nhà trong mơ, đảo mắt chiêm ngưỡng chung quanh một lần nữa trước khi đưa tay nhấn nút chuông nằm ẩn dưới vòm chesús trắng. Cô hồi hộp vu vơ mặc dù không phải lần đầu tiên đi thuê nhà xứ lạ. Tiếng chim líu lo trên các cây bên đường nghe vui tai và xa xa đâu đó, một con cú cất giọng đùng đục như thể cần nhằn ngủ suốt mùa đông chưa đầy giấc. Cô hân hoan ngửa mặt lên đón nắng và khép hờ mi, mỉm cười vô tư với buổi sáng xuân bình an thơm mùi hạnh phúc...

- Bonjour, mademoiselle.

Cô gái giật mình, chào người đàn ông đứng tuổi đang nhoẻn cười và qua lớp kính, ánh mắt thẳng thắn dò dẫm của ông làm cô yên bụng. Màu da sạm với mái tóc muối tiêu hơi bông bênh ôm khuôn mặt xương xương khắc khổ. Có cái gì nơi ông gọi lên lòng tin cậy dễ gần. Cô nói ý định mình, ông tự giới thiệu là quản gia và đưa cô vào nhà trên lối đi nở vô số uất kim hương và iris...

- Cô là người Việt Nam?

Ông quản gia bắt chợt hỏi. Rồi không chờ câu trả lời, trở tay vào ngực:

- Vợ tôi cũng người Việt. Còn tôi chà và.

Thấy vẻ ngỡ ngàng của cô gái, ông cười vui vẻ tiếp:

- Tức là người Ấn Độ, bán vải ở Sài Gòn. Cô còn trẻ quá, chắc không biết.

Bỗng nhớ đến câu hát “Chà và ma ní tí te, Cái bụng chè è con mắt ốc bươu” sao mà khác xa với người trước mặt, cô gật gật đầu nhìn ông, hồn nhiên nở nụ cười thân mật. Bốn bức thềm men đỏ dẫn vào căn phòng khách rộng rãi bày biện kiểu xưa. Cô thăm nhủ nếu có Thu Hà ở đây, chị sẽ nói mình nghe bộ xa lông này, chiếc bàn ăn và tủ sách cao nghệu sát tường kia thuộc thời Louis thứ mấy. Nhưng chắc vẫn không ghé gớm bằng hai tủ cẩm thạch chị đặt mua từ bên Tàu. Lại còn những bức tranh và vô số đồ xưa! Ồ, một ngày nào mình sẽ cố thuyết phục Thu Hà cùng lên đây để chị ngắm nhìn và đánh giá. Cái gì chớ đồ cổ là chị mê, mình quê mùa nên ngược lại...

- Trên lầu, mời cô...

Ông đưa tay về phía chiếc cầu thang gỗ bóng nhẵn đã bắt đầu hơi lốm. Bước rất khễ nhưng cũng nghe tiếng gót giày vang dội khắp nhà, cô chợt e ngại mình khuấy động một cái gì đang yên tĩnh lắm...

Cô gái. Tuần thứ nhất.

Nhận phòng sáng chúa nhật, buổi chiều cô dạo phố. Thành phố nhỏ miền núi trông thân mật dễ thương, nhà lên xuống theo triền dốc và hầu hết là cửa hàng mùa này thưa khách. Khác với các vùng biển hay đồng bằng miền Nam, ở đây các bà không tùm nậm năm tụm ba hay ngồi trước hè nói vọng qua bên kia với hàng xóm, con nít không chơi banh ngoài đường và các ông già không đánh boules trên những khu đất trống. Cô tha thẩn suốt buổi chiều nhìn ngắm mọi điều trước mắt. Một thành phố sống nhờ vào du khách không bao giờ thấy ai là lạ mặt. Cô thăm nghĩ ở trên xứ người mà mình không cảm thấy là ngoại quốc như năm kia về quê hương...

Ra khỏi khu phố nhỏ, hai bên đường mọc đầy hoa dại, những loại hoa miền núi chẳng bao giờ biết mùi của kiếng. Ánh vàng rục mặt trời buổi chiều hãy còn lưu luyến rong chơi và vài con chim chiều xa xa trên bầu trời trong vắt. Trong lòng thung lũng, hai chiếc deltaplanes đỏ nổi bật giữa màu rừng, đang chao lượn. Cô nghe tiếng sỏi lạo xạo dưới chân như tiếng trẻ con đùa nghịch nghịch rặng và tiếng lá rì rào trong gió như to nhỏ tự tình. Cô hít thật sâu bầu không khí trong lành như để chuẩn bị sức lực cho ngày mai bắt đầu làm việc.

Căn nhà chìm trong yên tĩnh hoàn toàn khi cô về sau bữa ăn tối. Chỉ phòng của ông quản gia còn sáng, và âm thanh của đài truyền hình yếu ớt vọng ra. Cô lên cầu thang rất khế...

Người đàn ông. Tuần thứ nhất.

Theo lời ông quản gia thì cô ấy có cái đẹp khoẻ mạnh và vui vẻ tự nhiên. Sáng nào cô cũng chạy bộ lên đồi sau nhà rồi về tắm xong là đi mãi tới tối mới về. Cả tuần qua ông thấy cô mỗi sáng nhưng chỉ có dịp trò chuyện vài lần trước khi cô trở lại Paris.

Tôi vào phòng buổi chiều hôm đó, lười biếng ườn người lên giường với chăn gối của cô. Hơi hướm đàn bà hãy còn phảng phất ngập ngừng khiến lòng tôi ngây ngất nao nao. Tôi cố tưởng tượng hình dáng cô nằm: nghiêng, hai chân hơi co lên ôm chiếc gối vào lòng hay thẳng, duỗi dài chân và hai tay đặt hờ lên ngực? Và

mắt cô nhìn đâu, phía cửa sổ trước nhà với xa xa ngọn núi mờ trong mây hay phía cửa sổ bên hông với đỉnh rừng phong đang mùa đơm lá?

Sáng hôm sau nắng mai trườn lên người và đánh thức tôi với giọng ầm áp nhẹ nhàng. Bỏ ngõ trong căn phòng này hầu như xa lạ, tôi đảo mắt nhìn quanh. Chiếc mũ đàn bà móc trên tường nhìn tôi đăm đăm như muốn kể niềm vui suốt tuần đã theo cô tới đâu và bảo vệ mái tóc làn da cô thế nào. Tôi mỉm cười với nó, làm quen. Những cộng lát sơn trắng tranh cãi gì đó với những cộng lát màu xanh biển, phải nhờ giải lụa màu trời làm trọng tài đứng giữa. Giải lụa nhu mì, vừa hoà giải những cộng lát đa đoan vừa nháy mắt mỉm cười với tôi trong ánh nắng...

Cô gái. Tuần thứ hai.

Cô trở lại vùng núi chiều chúa nhật tuần thứ ba của tháng. Trên bàn hãy còn vài tờ báo địa phương và quyển "Thằng Gù Nhà Thờ Đức Bà" của Victor Hugo. Trên bệ sưởi, hai bức tượng nhỏ kiểu Hy Lạp đầu người mình thú mà ông quản gia bảo là của người thuê phòng xen kẽ với cô. Quái, nhà này, ngay cả người thuê cũng có «gu» cổ điển!

Cô sắp các thứ ấy vào một góc vì không thích những hình thể bất thường dù là nghệ thuật. Đối với cô người đẹp là người cân đối, không phải một khuôn mặt nhỏ xíu nằm chót vót trên chiếc cổ dài ngoẵng kiểu Modigliani. Cô cũng rút cái đèn đọc sách ở giường đẹp đi. Kiểu cái đầu người méo mó màu đen để ánh sáng toát ra từ miệng và hai hốc mắt làm cô ghê người. Và khi tháo tấm khăn giường và bao gối có hình cá sấu há miệng thật lớn, gớm ghiếc, cô nhún vai mỉm cười...

Cô lại tới sân golf. Tuần này phải nhắm địa thế để làm ít nhất hai cái hồ nhân tạo cho parcours. Parcours ba cây số hai là quá dài, với đường núi lên xuống gập ghềnh chóng mặt. Cô dự định sẽ bắt đầu parcours từ tee thứ hai, chỗ tee thứ nhất sẽ sửa lại thành nơi practice. Như vậy hợp lý hơn, banh sẽ văng ngược lên chỗ dốc và phải phá mấy bụi rậm cho banh không mất. Tiếp theo phải tính farway cần bao nhiêu đất lấp những chỗ lõm đầy sỏi làm bước đi khập khiễng khó chịu. Golf là môn thể thao thư giãn, sau khi đi một vòng parcours người ta phải thấy thoải mái, khỏe ra. Ngoài ra phải đào thêm một bunker và chữa lại cái đã có, vừa nhỏ vừa dốc quá.

Và cô bước đi dưới nắng, giấy bút trên tay, vừa chỉ trở cho hai đồng nghiệp đi bên cạnh.

Người đàn ông. Tuần thứ hai.

Tôi không phật lòng khi thấy đồ đạc mình bị gom vào một xó, bờ vờ dưới đất. Vậy mà khi bày ra, tôi chỉ hy vọng chút nghệ thuật sẽ làm vui lòng cô gái thuê nhà. Tôi cũng lịch sự không đẹp bức tượng Đức Mẹ bày trên bệ sưởi. Người có niềm tin vào thánh thần, theo tôi, vẫn là người đạo đức.

Tôi nhìn quanh phòng: bình hoa hồng đỏ sẫm vẫn còn tươi trên bàn, đôi giày đi núi màu da bò nằm cạnh chân giường, sọt rác đầy giấy nháp... Có cảm giác như người ăn vụng, tôi hôn mấy đoá hoa và nghĩ đến đôi môi son trẻ của cô. Tôi ôm đôi giày vào lòng như vuốt ve đôi chân xinh đẹp của cô. Và tôi cầm những tờ giấy kéo từ sọt rác đầy hình, mỗi tờ vẽ một mẫu đất với nhiều ghi chú. Tôi ôm chúng vào lòng như ôm lấy nghị lực và sức sống của cô... Bỗng dưng tôi ao ước được gặp cô. Tôi thèm được nhìn thấy cô mặc dù trong thâm tâm, chẳng biết để làm gì. Chưa bao giờ tôi thoải mái khi đối diện với đàn bà. Thực ra là tôi chẳng thích trò chuyện với ai cả. Tôi thường gửi gắm nỗi lòng mình cho mây chiều hờ hững chẳng biết về đâu. Tôi thường tâm sự với sương mù vây quanh đỉnh núi mỗi sáng nắng chưa về hay mỗi chiều nắng đi vội vã. Và xa xa, những mây những sương với hình thù kỳ ảo chụp chùng sẽ che dấu nỗi niềm tôi rồi mang đến mở ra cho người nào đọc được cùng ngôn ngữ - thứ ngôn ngữ mà đối với cô hẳn là xa lạ. Và tôi đâm ra thèm muốn thứ tiếng cô dùng...

Buổi chiều, tôi ngồi hàng giờ nhìn mông lung qua cửa sổ. Ráng chiều ửng hồng các bià mây và xa xa, đỉnh núi nhô lên một thân cây nhỏ trơ trọi, cô đơn. Tôi như thân cây kia, lúc nào cũng xa cách mọi người. Nhưng nếu nó trốn chạy, vượt lên cao rồi buồn rầu ngạo nghễ nhìn xuống nhân gian có bao sinh linh đang sống và đang chết - thì tôi, một con người tầm thường vượt lên được tới đâu và nhìn xuống cái gì, ngoài sự cô đơn vừa cao khiết vừa quẫn quại của mình? Bởi tôi sống mà một nửa đã chết rồi, niềm vui nỗi buồn chẳng ảnh hưởng gì tới mình nữa. Mọi thứ tình cảm đều như mơ hồ không thật. Vậy mà tôi lại mong gặp người con gái thuê phòng, dù chẳng biết để làm gì! Chắc tại ý nghĩ ra vào cùng một cửa, nằm cùng trên một giường - còn có sự đụng chạm nào gần gũi thân mật hơn thế nữa?

Cô gái. Tuần thứ ba.

Vừa bước vào phòng, cô ngạc nhiên đầy thú vị khi thấy bình hoa hồng tươi thắm trên bàn (mà sáng hôm sau được cảm ơn, ông quản gia tỏ vẻ bối rối nói không phải của mình). Đồng hồ «nghệ thuật» vẫn nằm lặng lẽ ở góc nhà và thêm vào căn phòng là cái máy truyền hình và đầu máy video với cuốn phim "Cái Trống" theo tiểu thuyết của Gunter Grass. Vở "Con mèo cái trên mái tôn cháy bỏng" của Tennessee Williams nằm ngơ ngác trên mặt bàn đêm. Máy nghe nhạc của cô được đặt cẩn thận trên chiếc tủ nhỏ cạnh giường.

Cô lại tới sân golf. Tuần này phải nhấm địa thế gần cổng ra vào để nói rộng căn phòng vừa cho thuê dụng cụ, vừa thu tiền. Căn phòng hiện tại nhỏ như cái hộp chỉ vừa đủ chỗ cho một cái bàn con với khoảng chục bộ đồ golf. Ngộ nhờ trời mưa thành linh thì khách nấp vào đâu? Khách khát nước phải tìm chỗ nào? Khách cần điện thoại? Và cần phải có một máy cho thuê banh...

Cô dạo một vòng xuống Saint Martin, ngôi làng e ấp nằm lọt trong thung lũng đẹp nên thơ. Đường vòng khu phố râm bóng mát, nhà cửa khang trang và các loại hoa muôn màu nằm ngoan ngoãn như con nhà lành trong vườn rào thấp. Con đường phố chính hẹp dốc theo sườn núi, giữa lòng đường có rãnh, nước suối chảy xuống trong veo mát rượi. Nhà hai bên thường là cửa hàng cho du khách, trông kín đáo, trang nhã và thân tình.

Nhưng suốt làng chỉ có một bảng quảng cáo sân golf!

Người đàn ông. Tuần thứ ba.

Tôi sung sướng sẫm soi mẫu giấy nhỏ trong tay, tìm tưởng muốn nứt ra. Cô viết cho tôi! Nét chữ cô mềm mại mà mạnh mẽ, đầy cá tính. Chỉ mấy chữ thôi, gọn quá, mà tôi như thấy cả một rừng văn học. Văn chương là nơi tôi ẩn mình tìm lãng quên, an tĩnh. Mỗi tác phẩm, tôi tìm kiếm hình ảnh một nhân vật có cái gì chung với mình rồi chuyện trò bắt đầu bằng tâm sự mà họ đã bày ra trên giấy. Nhưng chẳng bao giờ ai tỏ ra lưu tâm tới sự ân cần đầy thiện cảm của tôi. Ngay cả trong sách, con người cũng lạnh lùng cách biệt. Và như một cái bóng, tôi theo dõi họ âm thầm mà dai dẳng.

Nhưng bây giờ đã có người lưu ý sự hiện diện của tôi! Tôi sung sướng đến hồn hể và choáng ngợp niềm hạnh phúc. Tôi áp mảnh giấy nhỏ lên môi, cảm giác như chạm vào đôi môi cô - trinh nữ. Tôi nhắm mắt tưởng tượng giờ này cô đang làm gì, ở một nơi chưa bao giờ chân tôi đặt đến? Những chữ viết cho tôi có làm cô bối rối - hay biết đâu, biết đâu cô cũng chẳng còn nhớ gì đến mẫu giấy con con này nữa? Cùng lúc tôi thấy giận dữ và ghen tị vu vơ. Tôi muốn biết cô đang làm gì nơi ấy?

Tôi lại lồi trong giỏ rác, những tờ giấy vẽ căn nhà nhỏ cạnh cổng ra vào, mấy ngọn đồi lên xuống với nhiều chủ thích chuyên môn tôi không hiểu hết. Cùng với những tờ tuần trước, tôi cất chúng cẩn trọng như những lá thư đầy kỷ niệm. Một ngày nào có dịp, tôi sẽ trải dài chúng ra, từng tờ cho cô xem, gọi cô nhớ lại những ngày đầu thuê chung phòng với một người khác phái, xa lạ. Và chúng tôi sẽ nói cho nhau nghe những gì đã nghĩ về nhau trong thời gian thuê cùng căn phòng như chơi trò cút bắt.

Tôi nâng chiếc gạt đầy tàn thuốc gần như thành kính, và run rẩy vụng dại nhặt một mẫu có dấu môi son màu hồng nhạt, châm lửa. Tôi hít khói thuốc vào như hít hơi thở đầy sinh lực của cô. Rồi tôi ho, sặc sụa, bị cô trừng phạt. Tôi mím chặt môi trên đầu thuốc, tôi cắn, răng môi xé nát đầu lọc nhỏ tội nghiệp, như môi ai...

Tôi mở tủ áo, những váy ngắn váy dài làm tôi băn khoăn tội lỗi. Ông quản gia nói ngay cả đầm, ít ai có cặp giò đẹp như cô. Tôi đặt chiếc váy ngắn với chiếc áo cánh mỏng của cô lên giường. Rồi tôi nằm bên cạnh. Và chúng tôi bắt đầu trò chuyện. Tôi kể cô nghe những gì tôi làm trong ngày, không nhiều nặng gì, bởi tôi cũng dẫu nhem những bài thơ vụng về dù rút tận cùng xương tủy của lòng chân thật. Và tôi chờ đợi nghe kể những việc cô làm, hẳn là lý thú...

Chúng tôi hẹn nhau trên ngọn đồi thấp sau nhà. Tôi mang theo giá vẽ, nhả nha ngồi nhìn mây bông gòn đùa nghịch đuổi bắt nhau trong gió chiều, chờ cô đến. Không gian yên ắng đến nỗi nhịp tim tôi dồn dập như quá ồn ào. Gió vi vu nhẹ nhàng và cây lá xạc xào hỏi tôi đang làm gì ở đây, đơn chiếc. Tôi vội vàng phơi trải lòng mình với thiên nhiên, bảo rằng tôi chờ đợi như chưa từng chờ đợi, tôi nôn nao như chưa từng nôn nao. Và tôi pha màu, một màu hồng rực rỡ để tô lên đôi má xuân thì, một màu đen huyền nhiệm để tô lên mái tóc trẻ trung và một màu xanh biêng biếc như bầu trời cho chiếc áo mỏng lộ hai cánh tay trần...

Chợt hoa lá reo vui như đón mời bước chân ai đang đến, hơi ngập ngừng rồi dừng lại. Tôi hỏi hả quay nhìn trên lối đi: cô bước nhún nhảy bất an như con sóc nhỏ, tay kéo cao váy tránh những bụi gai rừng... Bỗng tất cả lặng im, hoa tái nhợt cui đầu như muốn xỉu và lá đổ mặt, không còn ba hoa nữa. Và tôi nhìn... và tôi nhìn... trời ơi, đôi chân cô...

Cô gái. Tuần thứ tư.

Cô nhìn bức tranh nằm ơ hờ trên tường, ngọn núi xa xa với một thân cây trơ trọi, cô đơn. Và trên tường bên kia là bức tranh có bình hoa hồng nhung sẫm, tách trà bên cạnh, bốc hơi. Màu sơn còn mới. Biết rồi, anh chàng vẽ ngọn núi trước nhà chứ gì! Cô lắc đầu mỉm cười, không thích tranh tĩnh vật, và phong cảnh thì không thể vẽ cái gì tươi tắn hơn sao? Màu sắc gì mà u ám!

Cô muốn viết vài giòng nói về hai bức tranh, nhưng suốt tuần bận quá, cô còn khối việc phải làm và buổi tối về nhà quá trễ, mệt nhoài tằm xong là ngủ vùi rồi sáng hôm sau lại bắt đầu một ngày mới đầy bận bịu. Cô làm việc cật lực, tối đa ba tuần nữa phải xong. Chưa chi mà cô đã được đề nghị cho một dự án khác. Đôi chân dài bước nhanh trên đường sự nghiệp.

Người đàn ông. Tuần thứ tư.

Tôi hơi buồn khi thấy trên bàn, mấy CD nhạc vẫn chưa bóc giấy. Cầm mẫu giấy nhỏ cô viết cho mình trên tay, tôi mang cảm giác kẻ thất bại. Giỏ rác đầy giấy nháp, tràn lan ra ngoài. Tôi gom hết lại, nhìn ngắm từng tờ và

cần trọng vượt thẳng từng nếp, xếp cát như nhật nhạn linh hồn đau đớn của mình. Căn phòng hơi bừa bộn, vài món đồ dùng vương vãi và trong phòng tắm hãy còn mấy món riêng tư... Tôi thu dọn, âu yếm như một người chồng giúp vợ trong nhiều bận bịu hằng ngày.

Gần chín giờ tối cô mới về nhà. Tôi biết là khoảng năm ba phút sau cô sẽ tắm... Tôi hồi hộp nhìn vào lỗ khoá, cô đang trần truồng dưới vòi sen, mờ ảo qua lớp kính và ánh sáng đèn màu hồng. Cô ngửa mặt lên, nước chảy dạt dào lên tóc cô, nước chảy dạt dào lên bóng của mái tóc cô ép sát da đầu... Nước tràn lan lên mặt cô sáng trưng, nước tràn lan lên bóng khuôn mặt cô nhạt nhoà bồng bềnh trong nước... Nước xối xả xuống tấm thân cô nõn nà màu sữa đặc, nước xối xả lên bóng thân hình cô đu đưa như liễu... Đôi gò ngực thanh tân cao vút núp vú nhỏ màu hồng, từng luồng nước lăn tăn vội vã đuổi bắt nhau như tranh giành độc quyền ve vuốt. Và nước chảy xuống, chảy xuống khu rũng nhỏ rộn rã niềm hoan lạc. Và nước chảy xuống, chảy xuống len lách vào khe rạch như người đi săn tìm kiếm con mồi. Và nước như thác tuôn ào ạt, ào ạt, xuống đôi chân, trời ơi, trời ơi, xuống đôi chân mỗi lúc mỗi cong queo, khằng khiu, xấu xí đến nao lòng!

Tôi nín thở, nhìn. Tôi ghen ngào, nhìn. Tôi sung sướng, nhìn. Tôi thấy bị ngộp thở. Có cái gì cản ngang cổ họng, đau điếng. Tôi nuốt nước bọt ở đâu dâng trào như suối ngàn mùa lũ lụt. Tôi cắn môi đến bật máu rồi nuốt ực những giọt tanh tanh mẩn mẩn hoà cùng nước mắt... Tôi thương cô quá đỗi. Tôi mãn nguyện quá đỗi. Và tôi ung dung mở cửa bước vào phòng tắm, ôm chầm lấy tấm thân cô trần trụi sinh lực. Nước trên cao đổ xuống hai chúng tôi da thịt chạm vào da thịt, mềm mại, gợi cảm. Mát hai đứa nuốt trứng nhau, mỗi hai đứa cắn xé nhau, tranh giành với nước từng ly từng phân thân xác. Tôi lơ vòng tay để nhìn xuống vùng núi đồi ngạo nghễ, vùng đồng bằng như những đụn cát mịn màng và bãi cỏ non e ấp thẹn thùng. Tôi quẩn đôi chân mình vào đôi chân tàn tật của cô, hoàn toàn hả dạ... tôi kêu lên sung sướng và giật mình vì chính tiếng mình kêu, bước ra khỏi phòng tắm người ướt đẫm vì mồ hôi trong cơn bàng hoàng tỉnh giấc...

Lòng chùng xuống, tôi trần trọc thâu đêm. Thật lâu, rồi tôi rũ rượi khập khiễng bước vào giấc ngủ đầy mộng mị. Đang êm, tôi chợt thức giấc vì tiếng mèo gào tìm đực. Tiếng gào nghe sao mà dữ dội, bức thiết và buồn như ai khóc. Tiếng gào như xuyên thủng núi rừng, xuyên suốt trắng miền núi vàng vạc trên cao. Tiếng gào như kêu cứu, như van xin, như cùng đường, như gầy hán, như đe dọa... Con mèo cái bên ngoài và người đàn ông bên trong cùng một nỗi niềm. Chỉ khác là người đàn ông gào thét âm ỉ trong lòng và trong phòng. Còn con mèo cái thì gào lên thành lời, giữa trời không dấu diếm. Tôi muốn bước ra xua đuổi như xua đuổi lòng mình, nhưng chân tay bỗng nhiên bủn rủn. Một luồng điện chạy qua làm tôi tê liệt rồi chạy ngược về thiêu đốt tôi hực hờ. Toàn thân tôi run rẩy, quờ quạng trong đêm. Chị Hằng lấp ló nhìn trộm từ cửa sổ, rồi bỗng trêu người rục rỡ lách người vào, khoan thai mà trần tục, tươi thắm đã thỏa trườn lên người tôi, trườn lên, trườn lên... Tôi bật dậy như lò xo rồi lại nằm vật xuống. Mắt chị sáng trưng, nồng nàn ham muốn, như thể gần gũi tôi chị sẽ được hoá thân. Một phần thân thể tôi đau đớn, nhức nhối, hoảng loạn... Tôi tự cào cấu lên tay, lên ngực. Tôi vò đầu, giứt từng chùm tóc. Tôi úp mặt xuống gối, trăn trở. Rồi tôi ghì chặt gối vào lòng, chặt hơn, chặt hơn nữa. Và tôi lăn lộn như một con thú bị thương. Tôi lên cơn sốt. Tôi lên cơn đồng thiếp. Tôi kêu rên. Tôi bập bẹ những lời không đầu không đuôi. Tôi hỏn hển đứt hơi. Tôi cuống quýt vụng về... Tôi giúp mình qua cơn đau đớn... Tôi phải giúp mình qua cơn đau đớn... Tôi và cô gái... Tôi và chị Hằng... Cô gái và chị Hằng... Tôi với cô gái và chị Hằng... Ba chúng tôi quẩn vào nhau như những sỏi dứa bện sợi. Ba chúng tôi siết vào nhau như những lọn tóc dài thất bín. Ba chúng tôi vật vã, rên siết, quay cuồng... Và tôi rú lên như con thú hoang, như con mèo cái...
... Tôi đưa bàn tay nhóp nhúa lên ôm mặt, xấu hổ, tủi nhục, lặng lẽ khóc như bao lần...

Cô gái. Tuần thứ năm.

Cô hơi khựng nhìn đóa hồng nhung nằm trên gối. Bình hoa, đĩa nhạc hay hộp kẹo chỉ khiến cô mỉm cười vu vơ, biết là có người quan tâm tới mình nhưng chỉ là một cảm giác hơi hợt thoáng qua. Nhưng đóa hồng nằm đây, nó biểu hiện một cái gì khác hơn là sự chỉ quan tâm tới một người không hề quen biết. Cảm giác đó làm cô hơi ngẩn ngơ, vừa thắc mắc thú vị vừa thấy băng khuôn nhẹ nhẹ.

Cô cầm đóa hoa lên, phản ứng là đưa lên mũi, không, cô đưa lên môi, một sự động chạm khe khẽ khiến cô bối rối. Bỗng dưng cô thờ dài. Có thể như bạn bè thường nói là cô hơi lạnh nhạt, nhiều tham vọng, chỉ biết lưu tâm đến công việc và những thành công trong đời. Cô chưa hề để tâm tới một người đàn ông nào nếu không nói là sự tán tỉnh làm cô khó chịu. Có người còn nói cô bị chứng lãnh cảm hoặc con tim ngoài nhiệm vụ hô hấp chẳng dùng được vào việc gì. Nhưng bây giờ, cầm đóa hồng của một người xa lạ, bỗng dưng lòng cô hơi chùng xuống, rộn ràng.

Đóa hoa vẫn trong tay, cô bước tới cửa sổ nhìn mông lung ra ngoài như thể bắt chợt sẽ nhận ra người ấy. YÙ nghĩ đó khiến cô nhìn sững một người đàn ông đảo mắt nhìn căn nhà rồi dừng lại nơi cửa sổ có người con gái đang áp đóa hồng lên môi. Bốn mắt gặp nhau. Một cái nhìn trong tích tắc xui khiến cô lao xuống thang lầu, chạy băng ra đường dáo dác kiếm tìm. Nhưng trong bóng chiều, người đàn ông không để dấu tích gì trên con đường làng...

Cô trở về phòng, cẩn trọng đặt đóa hồng lên bàn rồi thay tấm trải giường. Bỗng cô giật bắn người khi dờn chiếc gối: chiếc xi- líp nhỏ màu hồng mà tuần trước đó vội vàng bận bịu, cô đã bỏ đâu đó trong phòng tắm... Cô nhìn sững. Có phải của mình không? Đúng là của mình! Có phải mình bỏ quên trên giường không? Không! Một cảm giác như ghê tởm làm cô lợm giọng. Cô tức tối như bị sỉ nhục. Thế là suốt cả tuần, người đàn ông kia đã ôm ấp một phần thân thể của cô! Chỉ một người bệnh hoạn mới có thể làm điều đó. Chỉ là một thằng đàn ông không ra gì, ngu xuẩn, bẩn thỉu, vô lại... Cô ghen và uất, không biết tìm từ ngữ nào nữa. Cô vẫn nhìn sững, bàng hoàng đến nỗi e như không phải đồ dùng của mình, như thể sợ phải nhặt nó lên. Cô chợt rùng mình nhìn quanh, cảm tưởng như có người đang ở bên cạnh, đang theo dõi từng cử động. Vô thức, cô quàng hai tay trước ngực và bấu chặt vai, mắt vẫn dán vào chiếc xi- líp vô tội màu hồng...

Cô hậm hực, khinh bỉ, điện thoại tâm sự với bạn rất lâu xong xuống phố, thành phố đã lên đèn. Và cô lang thang tìm kiếm, bất mãn vì thấy như người đàn ông nào cũng mang dáng dấp của người đã nhìn cô trên cửa sổ. Cô không hiểu nếu gặp, mình sẽ phản ứng ra sao, sẽ nói cái gì, sẽ có tình cảm như thế nào. Nhưng cô muốn gặp, cứ gặp rồi hẵng tính. Đi suốt dãy phố vắng vẻ, vào hết mấy tiệm ăn, quán cà phê, cô nhìn từng người. Chợt trong quán cà phê cuối phố, một người đàn ông đang đứng ở quầy có cái nhìn làm cô giật mình. Chỉ một cái nhìn rất nhanh, rồi người ấy bỏ đi, phía cửa sau. Cô vội bước theo nhưng không kịp nữa. Cô có cảm tưởng hấn biết và tránh mặt mình. Cô về ăn tối, về ra về và cuối cùng, về oải vất chiếc xi- líp hồng vào giỏ, về oải thay ra trải giường...

Nhìn lên hai bức tranh buồn thiu cô đơn, cô nhớ tới lời bạn nói khi chiều và suy nghĩ. Ờ, Quyên có lý phần nào (dù có kèm theo tiếng cười chọc phá) khi bảo nếu hẳn bệnh hoạn thì chắc đã vẽ theo bức tranh «Nguồn gốc nhân loại» của Gustave Courbet rồi! Đây chỉ là người kín đáo, cô độc, buồn và thiếu dạn dĩ tự tin. Bất chợt cô thở dài. Một thứ tình cảm là lạ khó định nghĩa nhen lên làm cô xốn xang - lần thứ nhất trong đời.

Nhìn qua cửa sổ, vàng trắng khuyết treo lửng lơ trên bầu trời đêm trong vắt sậm màu như ngả tím, đỉnh cây thông nổi lồ lộ màu đen, song cửa sổ khắc hình một người đang đọc sách... mọi cái đều mang hình ảnh nghiêm trang và thanh tịnh làm cô chợt dạ. Cô vùng dậy xới tung đồng sách đặt bên lò sưởi: toàn về cuộc đời ẩn cư của tu sĩ, về những người cô độc và những kẻ tài hoa nhưng bất hạnh...

Thở dài, cô nhìn lại lòng mình, một cảm giác êm đềm gần như lòng trắc ẩn dấy lên làm cô khó ngủ...

Sáng thứ sáu, cô điện thoại về sở ở Paris, nói chuyện rất lâu.

Người đàn ông. Tuần thứ năm.

Tôi chờ cô trên đồi. Vẫn nắng chiều vùng núi êm ả vắng người và mây thì lang thang vô định. Tôi ngồi bên gốc cây thông già tróc vỏ sần sùi như mụn ghẻ, như linh hồn tôi trầy trụa. Những trái thông khô nằm nghiêng ngả hớ hênh rải rác trên bờ đường đầy sỏi, bắt mắt như con tim tôi yếu đuối. Tôi muốn gom góp các trái thông khô, nhóm lửa. Ngọn lửa thông sẽ thiêu đốt những gì đang chất chứa trong tôi. Khói thông sẽ mang đến cô lời tạ tội thành kính của tôi. Và tro thông sẽ làm chất keo dán hai tôi gần lại. Ô, lẽ ra, lẽ ra tôi phải cẩn trọng hơn. Lẽ ra tôi không được bỏ quên một phần đời mình trên gối...

Tôi vẫn chờ, lòng như muôn ngàn tổ kiến. Một tiếng chim kêu cũng làm tôi rùng mình và một chiếc lá rơi cũng làm tôi thấy hụt. Gió nhẹ nhẹ đùa nghịch từng nhóm tóc trên đầu bốc lửa, tôi dáo dác nôn nao. Từng giọt rồi từng giọt lệ âm thầm chảy ngược vào tim. Từng tiếng rồi từng tiếng nấc rưng rức ngập hồn. Tôi chấp hai tay thành khẩn nguyện cầu. Lời nguyện cầu thồn thức quật què...

Chẳng biết bao lâu, tôi không còn khái niệm gì về thời gian nữa, cuối cùng thì cô đến, như hào quang từ trời hiện xuống. Tôi chói vì nước mắt long lanh trước cô rục rỡ. Tôi ghen vì muôn nghìn tiếng tranh nhau muốn trào ra cùng lúc. Tôi đau đớn khó thở vì không gian như chỉ quanh quẩn bên cô. Tôi muốn chạy đến ôm đôi chân khăng khieu, cong queo xấu xí đến nao lòng của cô, nhưng hai chân tôi như có gì vướng víu, bận bịu gỡ không ra khỏi đất. Tôi loay hoay cuống quýt. Còn cô, lạnh lùng đứng đưng, sải dài từng bước về hướng đâu đâu. Tôi muốn kêu lên, muốn khóc to cho cô nghe, nhưng cái gì chặn ngay ở cổ... Tôi chơi với đưa tay về phía cô... Chẳng thèm đoái hoài, cô cứ sải dài bước chân, rồi từ đỉnh núi này bước tới đỉnh núi kia nhẹ nhàng khoan thai như đi dạo, cô hơi chồm người về phía trước nhỏ thân cây nhỏ trợ trợ cô đơn... Tôi kêu lên như chính linh hồn mình bật gốc. Đá ở bià núi vỡ ra ào ào đổ xuống tung bụi mịn mù... Đất trời như trải qua cơn cuồng nộ, sấm sét, tiếng cây cối, tiếng đá đổ ầm ầm vang rền nghe đến rợn người...

Ông quản gia quýnh quýng mang nhảm dèp. Vùng núi chẳng ai gọi cửa giờ này, và nếu là cảnh sát... nhưng việc gì mà cảnh sát tới tìm?

Ông chạy xuống thang lầu, bật đèn khắp nơi rồi vừa lật bật mở cửa vừa lên tiếng bảo chờ một chút. Khi cánh cổng mở ra, ông hốt hoảng như gặp ma: cũng nơi này, vào một buổi sáng cách đây mấy tuần, ông đã đón tiếp một cô gái tươi cười hồn nhiên rất thánh thiện. Giờ thì cũng cô gái ấy nhưng trong đêm, sắc mặt có vẻ khảm trương, hỏn hển:

- Cho tôi lên. Tôi muốn gặp người thuê cùng phòng.

Ông quản gia lúng túng khép cổng:

- Không được đâu cô... chắc ông ấy ngủ rồi!
- Mặc kệ, tôi sẽ xin lỗi.
- Không! không được...

Xô mạnh ông quản gia qua một bên, cô vọt chạy lên lầu. Ông quản gia già đáng thương chạy theo, hốt hoảng, rụng rời... Cô mở cửa phòng như một cơn lốc, bật đèn:

- Đâu? Người nào thuê phòng này?

Nhìn chần nệm có vẻ như có người nằm, cô sờ thấy còn hơi ấm. Cô bước nhanh tới phòng tắm bật đèn, hoàn toàn trống vắng. Ông quản gia bối rối tránh ánh mắt giận dữ của cô, im lặng. Cô bước qua phòng bên cạnh:

- Và phòng này là một bà nhân viên kế toán thuê? Và phòng này là cô tiếp viên hàng không thuê? (Cô gào lên như hụt hơi) Ông nói dối! Mà tại sao ông nói dối? (Cô cắn môi) Ông trả lời đi chứ? Tôi không về Paris, tôi ở khách sạn góc đường kia để nhìn: ba ngày nay không một bóng người nào ra vô ngoài ông thôi!

Cô hỗn hển vì tuyệt vọng, vì căm tức. Mặt cô đỏ gay, mắt long lanh như người lên cơn sốt, hai tay bấu chặt cầu thang. Té ra người đàn ông này đã ôm ấp chiếc xi- líp của mình! Cô đã đem lòng tin cậy một người

tưởng như đồng hương. Nhưng giờ thì cô nhìn, thấy đôi mắt như con thú bị thương kia đang hăm hở lật từng trang sách Kamasutra. Cô ngồi bệt xuống thang lầu như người bị ngất. Một cảm giác kỳ lạ làm cô ghen.

Nước mắt bỗng trào ra. Cô không biết mình đang ghê tởm hay thương hại người đàn ông này, hay thương hại chính thân mình. Ông quản gia bỡ ngỡ lăm lét nhìn cô, mắt ươn ướt.. Ông ngần ngại bước tới đưa tay ra, môi run run như muốn nói cái gì. Nhưng cô vùng đứng lên, không, không thể để cho người ta thấy mình yếu đuối.

Cô chạy vào phòng quơ nhanh áo quần hãy còn treo trong tủ và một số vật dụng cá nhân, nhét vội vào xách.

Cô lao xuống cầu thang như mũi tên. Ông quản gia buồn rầu gọi vói theo, tuyệt vọng... Ông chạy theo sau

như con chó lạc đường, luống cuống, vụng về... Cô gái xẹt như tia chớp, xuống nhà, ra cửa, ra vườn, ra khỏi cổng. Không một tiếng cửa nào đóng sầm lại: không phải cô tức giận, mà cô trốn chạy, như thể ở thêm một giây phút nào ông cũng có thể làm hại đời mình...

Ông quản gia bước ngược lộ trình, từ cổng lên lầu. Trông ông thiếu não như vừa đánh mất cái gì ghê gớm lắm. Ông thở nặng nề. Trong phút chốc, ông như già sụm hẳn đi. Ông vào căn phòng tối om, bật đèn. Ánh đèn vàng vọt cho thấy một người đàn ông ngồi ở bàn, quay lưng lại. Ông quản gia nói như rên:

- Cô ấy...

Một bàn tay đưa ra ngăn ông nói tiếp. Ông bước tới sau lưng ghế, im lặng. Người đàn ông quay mặt nhìn phía cửa sổ. Hiểu ý, ông quản gia đẩy chiếc ghế bành - không, đó là chiếc xe lăn - về phía ấy và vén màn. Từ cao nhìn xuống làm ông đau lòng: mái tóc rậm đen mượt hơi quăn, đỉnh mũi cao, thẳng... E dè một lát rồi ông nói như xưng tội:

- Con nghe hết cổ nói không? Cổ tưởng ba có ý gì mờ ám, cổ sợ. (Thở ra) Thôi, con đừng buồn...

Con trai ông không trả lời. Ông nhìn qua vai, nhìn xa xuống chút nữa, hai ống quần cột lại đơng đưa, đơng đưa... và nhớ ngày con trai vừa lên tám, một hôm đã chạy băng qua đường gọi Tí ơi, hàng về, hàng về, ba tao lột vải ra nhiều lắm, qua lượm hình... Hình mấy cô đầm tươi cười trong cây vải bông nhăn mặt khi con trai ông chạy trở về vẫn kích động réo Tí ơi, quên không nhìn trước nhìn sau như ông dặn. Một chiếc xe thắng gấp.

Một tiếng rú, nhiều tiếng rú nổi lên. Ông chạy ra điên dại ôm con, một thằng con lên tám không còn hai chân nữa... Và ông cũng đã gọi thất thanh, mẹ nó đã gọi thất thanh, nó như chết rồi, không trả lời... Người cha chép miệng ngậm ngừ:

- Chẳng mấy thuở gặp người cùng quê...

Người con trai vẫn im lặng.

- May là tuần rồi cổ nhờ ba đem hình đi rửa, ít nhứt mình cũng còn kỷ niệm...

Nhưng con ông bỗng bắn gắt chua chát ngắt lời:

- Không á! Mấy tấm hình đó không thật, không thật á!

Dưới đường, phố đêm miền núi vắng teo. Ở góc ngã ba con đường nhỏ, ánh đèn yếu ớt rọi lên phần dưới đôi chân dài di động vội vàng. Người con trai xoắn xang nhìn theo đôi chân càng lúc càng nhạt nhòa xa - một đôi chân khăng khiu, cong queo, xấu xí đến nao lòng đang khua gót nhỏ trên đường phố vắng...

Miêng

Paris, Juin 2000

Đưa Bé - Le Bébé

Claude Poncet - Người Dịch Miếng

Khi người đàn bà trong ban cứu tế thành phố Rome mang tiền tới cho chúng tôi, cả bà ta, cũng hỏi là tại sao chúng tôi sinh chi nhiều con đến thế. Vợ tôi hôm ấy bần tính, dấm dấm nói toạc sự thật ra: "Nếu có tiền, chiều chiều chúng tôi cũng sẽ đi ci- nê... bởi vì không có nên đi ngủ sớm. Vậy là có con".

Nghe những lời đó thì bà ta kiểu cách bỏ đi, cắn chặt môi. Tôi trách nhà tôi, bởi sự thật không phải lúc nào nói ra cũng tốt, và còn phải biết mình đang nói chuyện với ai chứ.

Khi còn trẻ và chưa lập gia đình, tôi thường giải trí bằng cách đọc mục tin tức của Rome trong báo, kể đủ loại bất hạnh có thể xảy tới cho người ta: trộm cắp, giết người, tự tử, tai nạn giao thông, vân vân. Và giữa những tai ương này, điều duy nhất mà tôi cho là không thể nào chịu để xảy đến cho mình, là trở thành cái mà nhà báo gọi là "trường hợp đáng thương", tức là một người gọi lên lòng thương hại của kẻ khác không vì một bất hạnh gì đặc biệt, mà chỉ vì sự hiện hữu của mình thôi !. Tôi vừa nói là hồi đó còn trẻ, và chưa hiểu thế nào là nuôi nấng một gia đình đông đúc. Nhưng bây giờ, tôi nhận thấy một cách hãi hùng rằng từ từ, tôi biến thành một trong những "trường hợp đáng thương" đó. Ví dụ tôi đọc thấy: "Họ sống trong sự khốn cùng đen tối nhất..." Vậy mà hiện tại tôi đang sống trong cảnh khốn cùng đen tối nhất. Hay là: "Họ ở trong cái nhà chỉ có tên gọi là nhà". Thế mà tôi sống ở Tormarancio, với vợ và sáu con, trong một căn phòng chỉ rộng bằng tấm nệm, và khi trời mưa thì nước chảy trên đó như trên bến Ripetto. Tôi còn đọc thấy: "Khi người đàn bà bất hạnh biết là mình có bầu, bà ta vội lấy một quyết định tội lỗi là hủy diệt cái trái của cây tình yêu đó đi..." . Vậy mà cái quyết định này, vợ chồng tôi cùng đồng lòng, khi khám phá ra rằng vợ tôi có bầu lần thứ bảy. Tóm lại, chúng tôi định là khi thời

tiết cho phép, chúng tôi sẽ mang đứa bé bỏ trong một nhà thờ, trông nhờ vào lòng hảo tâm của người nào bắt gặp nó đầu tiên.

Luôn luôn nhờ các bà trong ban cứu tế ấy, vợ tôi đi sinh ở bệnh viện và khi lấy lại sức thì trở về Tormarancio với đứa bé. Bước vào căn phòng của chúng tôi, vợ tôi nói: "Nhà biết không, mặc dầu bệnh viện luôn luôn là bệnh viện, tui sẵn lòng ở lại đó hơn là về đây". Với những lời đó, đứa bé làm như hiểu được, bèn tấn công bằng những tiếng ré thủng màn nhĩ. Một cái phổi tốt, mạnh khỏe, và nó tốt giọng đến nỗi ban đêm khi nó thức giấc và bắt đầu mè nheo thì không ai trong chúng tôi ngủ lại được.

Khi tháng năm tới, thời tiết bắt đầu ấm áp có thể ở ngoài mà không cần mặng tồ, chúng tôi đi Rome. Vợ tôi ôm chặt đứa bé vào ngực, ních cho nó đầy giẻ rách như thể sắp bỏ nó giữa đồng tuyết. Và khi tới thành phố, chắc là để che giấu nỗi đau lòng, vợ tôi bắt đầu thao thao bất tuyệt, hồn hên đứt hơi, tóc tai bay trong gió, mắt lộn tròng. Khi thì bà nói về các nhà thờ khác nhau mà chúng tôi có thể bỏ đứa bé lại đó, giải thích rằng phải là một nhà thờ thường có nhiều người giàu có tới lui - bởi vì nếu đứa bé rơi vào tay người nghèo như chúng tôi thì tốt nhất là cứ giữ nó lại. Khi thì bà nói rằng phải là nhà thờ cống hiến cho bà Thánh Madone, bởi vì Thánh Madone cũng từng có một đứa con trai nên có thể hiểu được một số chuyện và sẽ nhậm lời cầu xin của bà... Sự liên tưởng này làm tôi mệt và bị kích động dữ dội. Hơn nữa là tôi không hãnh diện gì và không thích việc mình đang bắt buộc làm. Nhưng tôi không nói gì, tự nhủ thầm là phải giữ cái đầu thật lạnh, chứng tỏ mình trầm tĩnh và giúp vợ can đảm.

Tôi đưa ra vài nhận xét, với mục đích chính là cắt đứt cái trò tràng giang đại hải ấy, nói: "Tôi có ý này... nếu mình bỏ nó ở nhà thờ Thánh Pierre ?". Nhà tôi hơi lưỡng lự một chút rồi nói: "Cái nhà thờ đó cứ như là một nơi bí mật quân sự... mình có thể sẽ không bao giờ thấy lại thằng bé... không, tui muốn thử ở cái nhà thờ nhỏ ở Condotti. Ở đó toàn là tiệm hàng đẹp đẽ... biết bao nhiêu người giàu có tới lui... chỗ đó tốt đấy..."

Chúng tôi đi xe buýt, và giữa các hành khách khác, nhà tôi im. Thỉnh thoảng bà còn quần đứa bé trong chăn chặt hơn, hay cẩn trọng giờ hé ra để nhìn mặt nó. Thằng bé ngủ, khuôn mặt xinh xắn trắng hồng vùi trong đồng tã lót. Quần áo nó tòi tàn như chúng tôi, và chỉ có vẻ đàng hoàng ở đôi găng tay len xanh nhạt thò ra ngoài nên cứ thể như nó muốn khoe.

Chúng tôi xuống đại lộ Goldoni và tức thì vợ tôi bắt đầu cà kê dê ngỗng. Bà dừng lại trước một tiệm kim hoàn, chỉ cho tôi xem những món bày trong tủ trên tấm nhung đỏ và nói:

"Nhìn mấy món đẹp quá nè ... người ta đến khu này chỉ để mua nữ trang và bao nhiêu thứ đẹp đẽ khác... người nghèo như tui mình thì đừng có mạo hiểm vào đây... họ thì giữa cửa tiệm này và cửa tiệm khác lại vào nhà thờ cầu nguyện một lát... họ có đầy lòng tốt... một trong bọn họ sẽ trông thấy thằng bé và đem nó đi". Nhà tôi vừa nói vừa nhìn đồ nữ trang, ép chặt thằng bé vào ngực, mày nhíu lại như thể nói với chính mình, và tôi không dám hó hé gì. Chúng tôi vào nhà thờ: nó nhỏ xíu, tường dát đá hoa giả màu vàng, ngoài bàn thờ lớn ra còn có rất nhiều nhà nguyện. Nhà tôi tức thì tuyên bố là nó hoàn toàn khác với hình ảnh nhà tôi nghĩ, và rằng bà không hài lòng về nó chút nào. Vậy mà bà cũng chăm tay vào nước phép và làm dấu thánh giá. Rồi, với

đưa bé trong tay, nhà tôi đi chậm chậm một vòng quanh nhà thờ với vẻ bất mãn và nghi ngờ. Từ vòm nóc đổ xuống một luồng ánh sáng lạnh nhưng sống động, xuyên qua lớp kính màu. Vợ tôi đi từ nhà nguyện này đến nhà nguyện khác, thám thính hết mọi cái, ghế, bàn thờ, tranh ảnh, coi thử có tiện bỏ đứa bé lại đây không - và tôi thì lẻo đẻo theo sau cách một quãng, vừa nhìn chùng cửa ra vào. Một cô gái cao lớn ăn vận toàn đồ, tóc vàng óng bước vô. Hơi vương vì cái rộp chặt bó, cô ta quỳ gối và sau vài giây cầu nguyện, cô làm dấu rồi bỏ đi ra, không thèm nhìn chúng tôi lấy một cái. Theo dõi mọi cử chỉ đó, vợ tôi thỉnh thoảng nói: "Không, nhất quyết là không... những người tới đây đều như cái cô đó hết, ai cũng vội vã đi vui chơi và tha thẩn trong các cửa hàng... mình đi thôi". Và vừa nói, vợ tôi bước ra khỏi nhà thờ.

Chúng tôi ngược lên gần hết Corso, bước rất nhanh, vợ đi trước, tôi theo sau, và ngang tới quảng trường Venise, chúng tôi vào một nhà thờ khác. Nhà thờ này lớn hơn cái trước nhiều, một phần chìm trong bóng râm, đầy màn trướng xếp nếp, đồ mạ vàng và hòm thánh tích đựng những quả tim bằng bạc sáng lấp lánh trong bóng tối. Có rất đông người và chỉ một cái nhìn thoáng qua cũng đủ biết là họ thuộc thành phần khá giả. Các bà đội mũ, các ông ăn bận chỉnh tề. Một ông linh mục đang giảng đạo, vung vẩy hai tay trên giảng đài. Thiên hạ đứng, dán mắt vào ông ta và tôi nghĩ là rất thuận tiện bởi không ai để ý chúng tôi. Tôi nói nhỏ với vợ: "Mình thử bỏ nó ở đây?". Nhà tôi ra dấu đồng ý. Chúng tôi đi tới nhà nguyện bên cạnh, rất tối. Không có ai và có thể nói là không thể trông thấy gì ở đó hết. Vợ tôi che mặt đứa bé bằng một vạt chăn và đặt nó trên ghế như thể đặt một cái gói công kênh cho tay được rảnh rang. Rồi bà quỳ xuống và cầu nguyện rất lâu, úp mặt vào lòng bàn tay. Tôi thì không biết làm gì, nhìn vợ vẫn vào hàng trăm con tim bạc đủ cỡ phủ kín tường. Cuối cùng vợ tôi đứng lên với vẻ căng thẳng, làm dấu và từ từ rời nhà nguyện. Tôi theo sau cách một quãng. Lúc đó ông cha đạo kêu to lên: "Và Chúa hỏi Pierre, con đi đâu đấy?". Tôi rùng mình với cảm tưởng ông đang hỏi mình. Nhưng khi vợ tôi sắp vén tấm trướng cửa, một giọng nói làm cả hai chúng tôi giật nảy người: "Này bà, bà bỏ quên cái gói trên ghế". Đó là một bà vận toàn đen, một trong những kẻ mê đạo suốt ngày tiêu thì giờ trong các nhà thờ và kho đồ lễ. Vợ tôi nói: "A vâng đúng rồi, cảm ơn... tôi quên mất". Chúng tôi lấy lại cục nợ và ra khỏi thánh địa, dở sống dở chết.

Ra tới ngoài, bằng một giọng của người bán hàng muốn tổng bồi lỗi khừ món hàng đi mà không tìm ra người mua, vợ tôi nói:

"Không ai muốn nó cả, thằng bé tội nghiệp của tôi!". Tuy nhiên bà bắt đầu chạy lon ton với những bước chân giật giật từng cơn như không bén đất.

Chúng tôi đổ ra quảng trường Saints- Apôtres. Nhà thờ mở cửa, và khi vào thấy nó rộng mênh mông và tối, vợ tôi thầm thì: "- đây tốt đấy". Bằng một bước cả quyết, vợ tôi tiến tới nhà nguyện ở bên, đặt đứa bé xuống băng, rồi làm như bị đất nung hai chân, bà không làm dấu, không cầu nguyện, không đặt ngay cả một cái hôn lên trán thằng bé, bước vội ra cửa. Nhưng vừa đi được vài bước thì trong nhà thờ dội lên tiếng khóc tuyệt vọng: đã tới giờ thằng bé đòi bú, nó đói. Với tiếng ré chát chúa đó, vợ tôi mất bình tĩnh. Trước tiên nhà tôi chạy ra cửa, rồi chạy ngược trở lại, và không cần biết mình đang ở đâu, bà ngồi xuống ghế bồng đứa bé lên và mở cúc áo ra để cho nó bú. Vợ tôi vừa mới móc vú ra là thằng bé bám riết với cả hai tay như một con sói con, ư hử im lặng. Đúng lúc ấy một giọng giận dữ la to lên: "Những việc đó không bao giờ được làm trong nhà của Chúa... ra ngay... ra ngay... đi ra đường mà làm!". Đó là ông giữ nhà thờ, một ông già nhỏ bé với chòm râu cằm trắng và giọng nói to hơn ông ta. Vợ tôi vừa đứng lên vừa nói, hai tay khép vội ngực áo và đầu thằng bé: "VẬY mà bà Thánh Madone trong những bức tranh luôn luôn là cho con bú". Ông ta la lên: "Mày dám so sánh với bà Madone hả? Đờ tự phụ!". Chán quá, chúng tôi ra ngồi trong cái vườn nhỏ quảng trường Venise, vợ tôi cho con bú tiếp cho tới khi nó no nề ngủ lại.

Bây giờ đêm xuống rồi, các nhà thờ đều đóng cửa, chúng tôi mệt lử và đầu óc mê muội không nảy sinh được một điều gì nữa. Với ý nghĩ đã phiền phức nhiều để làm một cái việc đáng lẽ không nên làm, tôi cảm thấy tuyệt vọng. Tôi bảo: "Này, khuya rồi và tui không chịu nổi nữa... mình phải quyết định đi thôi!". Vợ tôi trả lời với giọng chua chát: "Nhưng là giọt máu của ông!... và ông muốn bỏ nó như vậy đó, trong một góc, như thể để một chéo giấy đựng đồ lòng cho mèo vậy!" - "Dĩ nhiên là không, nhưng có những việc người ta có thể làm tức khắc không đắn đo hay là không bao giờ làm cả". - "Thực tình là ông sợ tui đổi ý và đem nó về nhà trở lại... đàn ông các ông, các ông toàn là những thằng hèn!". Tôi hiểu không phải là lúc nói ngược lại nên trả lời một cách khá ung dung: "Tui hiểu bà. Nhưng nên biết là dù có việc gì không hay xảy ra cho nó đi nữa thì cũng tốt hơn là lớn lên ở Tormarancio, trong một căn phòng không cầu tiêu không nhà bếp, giữa bao vi khuẩn mùa đông và ruồi muỗi mùa hè". Và lần này thì vợ tôi không trả lời.

Không biết đi đâu, chúng tôi lấy đường quốc lộ ngược lên hướng tháp Néron. Tôi để ý thấy xa hơn một chút là con đường dốc nhỏ, hoàn toàn vắng vẻ, trừ một chiếc xe hơi xám cửa đóng, đậu trước cổng nhà. Tôi nảy ra một ý, tới thẳng chiếc xe vận cái nắm tay: cửa mở. Tôi bảo nhà tôi: "Nhanh lên, lúc này được rồi. Đặt nó lên ghế sau". Nhà tôi vâng lời đặt đứa bé lên ghế và tôi đóng cửa lại. Mọi việc xảy ra chớp nhoáng trong vòng vài

giây đồng hồ và không ai trông thấy. Rồi tôi nắm cánh tay vợ và chúng tôi chạy tránh xuống quảng trường Quirinal.

Quảng trường vắng teo tối om với thừa thớt vài ngọn đèn đường chiếu sáng ở cung điện, và vượt khỏi phần trên các lan can là ánh sáng của Rome lấp lánh trong đêm. Vợ tôi bước tới vòi nước, đến gần cột tháp và ngồi xuống băng ghế rồi thốt nhiên bật khóc, lưng quay lại tôi như thể bà đang chỉ một mình. Tôi hỏi: "Chuyện gì vậy?" Nhà tôi trả lời: "Bây giờ bỏ nó rồi thì tui nhớ nó quá... tui thấy thiếu thiếu cái gì ở đây, chỗ ngực mà nó bầu vào đây này". Tôi nói không chủ định: "Ồ, thì cũng dễ hiểu thôi... nhưng rồi sẽ qua đi".

Vợ tôi nhún vai và cứ khóc. Rồi thỉnh thoảng nhà tôi ráo hoảnh như gió trời thổi khô nước mưa. Bà đứng lên giận dữ chỉ cho tôi một trong những lâu đài: "Bây giờ tui biết phải đi đâu rồi, tui đi gặp ông vua và sẽ kể hết". Tôi nắm tay nhà tôi và la lên: "Đứng yên! bà điên sao chứ... bà biết thừa là không còn vua nữa mà!" - "Tui cóc cần, tui sẽ nói với người thay thế ông... chắc chắn là phải có ai chứ!" Nhà tôi sắp chạy tới cổng ra vào và chỉ có trời mới biết chuyện khủng khiếp gì sẽ xảy ra, thì dừng một cái, tôi nói ngoài dự định: "Này bà, tui suy nghĩ lại rồi... mình quay tới chiếc xe lấy lại thằng nhỏ... chứ còn gì nữa, mình sẽ giữ nó... thêm bớt một miếng thì nhằm nhò gì..." Cái ý đó đương nhiên là ý muốn chính của vợ tôi, nó xoá liền ý nghĩ muốn nói chuyện với vua. "Nhưng liệu nó còn đó không?" Vừa nói vợ tôi vừa chạy tới con đường có chiếc xe hơi xám. Tôi trả lời: "Dĩ nhiên là còn. Nãy giờ chưa tới năm phút mà".

Chiếc xe còn đó thật. Nhưng đúng lúc vợ tôi mở cửa xe thì một ông cỡ trung niên béo lùn với vẻ mặt rất hách dịch, xuất hiện ở cổng và la lên: "Dừng lại... dừng lại... bà muốn lấy gì trong xe tôi đây?" Nhà tôi đang nhào người vào xe ôm đứa bé, trả lời mà không quay đầu lại: "Tui muốn lấy cái gì thuộc của tui!" Ông kia nhấn mạnh: "Mà bà lấy cái gì?... cái xe này là của tôi... bà hiểu không? nó là của tôi..." Phải nhìn thấy vợ tôi lúc đó: bà đứng thẳng lên và tấn công như vậy: "Coi kìa, ai lấy cái gì của ông? Đừng sợ, không ai lấy gì của ông đâu... còn xe của ông đấy hả, coi nè, tui nhỏ lên nó đấy, ông thấy chưa?" Và bà nhỏ thật lên cánh cửa. Ông kia ngẩn ra: "Nhưng mà kìa, cái gói gì đấy..." - "Không phải là gói gì cả, đây là con trai tui, ông nhìn nè..." Vừa nói nhà tôi vừa dỡ lòi mặt thằng bé ra chìa tới trước mặt ông ta và tiếp: "Một thằng con trai xinh xắn như thế này, nếu ông tin là ông có khả năng tạo ra một đứa như vậy với vợ ông... và tui báo trước là không được đụng tới tui, nếu không tui sẽ la lên gọi cảnh sát và nói là ông muốn bắt cóc con tui..." Tóm lại, nhà tôi nói đủ điều, tới nỗi mà tội nghiệp ông ta, ông ta trở nên đỏ tía và há hốc mồm ra như thể đang bị xuất huyết não. Cuối cùng nhà tôi bỏ đi không vội vã gì, con trong tay, trở lại chỗ tôi đang chờ ở cuối con đường.

Miêng chuyển ngữ
theo bản Pháp văn "Le Bébé"
của bà Claude PONCET
Nguyên tác của Alberto Moravia
Paris, Aout 1995.

Con trai của một kiến trúc sư người Ý, Alberto Moravia sinh ngày 28- 11- 1907 tại Rome. Mặc dầu quyển tiểu thuyết đầu tay ông viết vào năm mới 19 tuổi, "Les Indifférents", đã đánh dấu tài năng của một văn sĩ già dặn. Nhà văn hiện thực và mạnh bạo của thế giới hiện đại, Moravia là một văn sĩ nổi danh nhất trong các văn sĩ Ý đương thời. Các tác phẩm sau đây đã được đưa lên màn ảnh La Belle Romaine, Le Mépris, La Ciociara, Le Conformiste